

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC
(Tiếng Anh: Philosophy)
MÃ HỌC PHẦN: QLTH113

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 04 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 45 Thảo luận (thực hành): 30

Tự học: 120

Loại học phần: bắt buộc (*Khối kiến thức cơ bản*)

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trịnh Thị Nghĩa	0915300512	nghiatt@tnus.edu.vn
2	TS. Trương Thị Thảo Nguyên	0917333789	nguyenttt@tnus.edu.vn
3	TS.GVC. Lê Thị Sự	0856356666	sult@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin. Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó. Hiểu sâu hơn vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

+ Chuẩn 1: Nắm được khái quát về đặc điểm, nội dung lịch sử triết phương Đông, phương Tây và Triết học Mác – Lênin

+ Chuẩn 2: Hiểu được các nội dung nâng cao về Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay và vai trò thế giới quan, phương pháp luận của nó và vai trò của triết học Mác - Lênin đối với việc nhận thức các lĩnh vực chính trị - xã hội hiện nay.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

+ Chuẩn 3: Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

+ Chuẩn 4: Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra, đặc biệt là trong nghiên cứu đối tượng thuộc ngành khoa học xã hội và nhân văn.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLTH113	Triết học	A	B		A	B			

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần giúp người học nắm bắt được những kiến thức cơ bản về triết học, lịch sử triết học phương Đông, lịch sử triết học phương Tây và các nội dung của triết học Mác – Lenin; từ đó có thể giới quan và phương pháp luận đúng đắn trong hoạt động nhận thức và thực tiễn.

The module helps learners grasp the basic knowledge of philosophy, history of Eastern philosophy, history of Western philosophy and the contents of Marxist-Leenin philosophy; from that there is the correct worldview and methodology in cognitive and practical activities.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học* (Dùng cho khối không chuyên ngành triết học trình độ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ các ngành khoa học xã hội, nhân văn) - Nhà xuất bản Chính trị Hành chính, Hà Nội, 2012. <http://discovery.tnu.edu.vn/primolibrary/libweb/action/display.do?>

[2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Triết học* (Dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ) - Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia *Giáo trình triết học Mác – Lenin* (Tái bản có sửa chữa, bổ sung) NXB. Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2010.

[4] PGS. TS. Doãn Chính (Chủ biên), *Lịch sử triết học phương Đông*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2015.

[5] PGS. TS. Đinh Ngọc Thạch, PGS. TS. Doãn Chính (Đồng chủ biên), *Lịch sử triết học phương Tây*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, 2017.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 01 bài kiểm tra, điểm chuyên cần: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: Tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Hình thức thi kết thúc học phần: Tự luận

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của học phần
1	<p>Modul 1. Khái luận về Triết học</p> <p>I. Triết học và vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>1. Triết học và đối tượng của triết học.</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học và chức năng cơ bản của triết học</p> <p>II. Sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử</p> <p>1. Những vấn đề có tính quy luật của sự hình thành, phát triển tư tưởng triết học trong lịch sử.</p> <p>2. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Đông</p> <p>3. Sự ra đời và phát triển của triết học phương Tây</p> <p>4. Khái lược về sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Việt Nam thời phong kiến</p> <p>III. Triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống XH</p> <p>1. Triết học Mác – Lênin</p>	[1], [2], [3], [4], [5]	Chuẩn 1

	<p>2. Vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội</p> <p>IV. Sự kế thừa, phát triển và vận dụng sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng VN</p>		
2	<p>Modul 2. BẢN THỂ LUẬN</p> <p>I. Khái niệm bản thể luận và nội dung bản thể luận trong lịch sử triết học phương Đông, phương Tây</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm bản thể luận 2. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận trong triết học phương Đông (Ấn độ và Trung Hoa cổ - trung đại) và giá trị của nó 3. Một số nội dung cơ bản của bản thể luận triết học phương Tây trong lịch sử đương đại và giá trị của nó <p>II. Nội dung bản thể luận trong triết học Mác-Lênin</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Cách tiếp cận giải quyết vấn đề bản thể luận trong triết học Mác – Lênin 2. Quan niệm của triết học Mác – Lênin về vật chất 3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về nguồn gốc và bản chất của ý thức 4. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức trong hoạt động thực tiễn <p>III. Mối quan hệ khách quan - chủ quan và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Mối quan hệ khách quan và chủ quan 2. Nguyên tắc kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong nhận thức và thực tiễn 3. Vấn đề kết hợp tôn trọng khách quan với phát huy tính năng động chủ quan trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam hiện nay 	[1], [2],[3], [4], [5]	Chuẩn 1
3	<p>Modul 3. PHÉP BIỆN CHỨNG</p> <p>I. Khái quát về sự hình thành, phát triển của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p>II. Các nguyên lý và quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hai nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 2. Các quy luật cơ bản và các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật <p>III. Những nguyên tắc phương pháp luận cơ bản của phép biện chứng duy vật trong nhận thức và thực tiễn</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Những nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật 2. Sự vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận biện chứng duy vật trong quá trình đổi mới ở Việt Nam 	[1], [2],[3], [4], [5]	Chuẩn 2
4	<p>Modul 4. NHẬN THỨC LUẬN</p> <p>I. Các quan niệm chính trong lịch sử triết học về nhận thức</p> <p>II. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

	<p>1. Các nguyên tắc và đối tượng của lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>2. Các giai đoạn cơ bản của quá trình nhận thức</p> <p>3. Biện chứng của quá trình nhận thức</p> <p>4. Quan điểm biện chứng duy vật về chân lý</p> <p>III. Phương pháp đặc thù của nhận thức xã hội</p> <p>IV. Nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Nội dung của nguyên tắc</p> <p>2. Vận dụng nguyên tắc thống nhất lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p>		
5	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 5 Chuẩn 6
6	<p>Modul 5. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>I. Các phương pháp tiếp cận khác nhau về xã hội và sự vận động, phát triển của lịch sử nhân loại</p> <p>II. Những nội dung khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Sản xuất vật chất là nền tảng của sự vận động, phát triển xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <p>3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội</p> <p>4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên</p> <p>III. Giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội đối với sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Vấn đề lựa chọn con đường phát triển của xã hội Việt Nam</p> <p>2. Vấn đề phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	<p>Modul 6. TRIẾT HỌC CHÍNH TRỊ</p> <p>I. Các quan niệm về chính trị trong lịch sử triết học</p> <p>1. Quan niệm của triết học ngoài mácxít về chính trị</p> <p>2. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về chính trị</p> <p>3. Quan niệm đương đại về hệ thống chính trị</p> <p>II. Các phương diện cơ bản về chính trị trong đời sống xã hội</p> <p>1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp</p> <p>2. Dân tộc và vấn đề quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>3. Nhà nước - Tổ chức đặc biệt của quyền lực chính trị</p> <p>III. Vấn đề đổi mới chính trị ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Vấn đề phát huy dân chủ ở Việt Nam hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 2

	<p>2. Vấn đề đổi mới hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3. Vấn đề xây dựng nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay</p> <p>4. Ý nghĩa của đổi mới chính trị đối với việc nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội và nhân văn</p>		
8	<p>Modul 7. Ý THỨC XÃ HỘI</p> <p>I. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản hợp thành tồn tại xã hội</p> <p>2. Khái niệm ý thức xã hội và kết cấu cơ bản của ý thức xã hội</p> <p>II. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>1. Vai trò quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội</p> <p>2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội và vai trò của ý thức xã hội đối với tồn tại xã hội</p> <p>III. Xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và tính tất yếu của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p> <p>2. Một số vấn đề cơ bản của việc xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội Việt Nam hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	Thảo luận	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 5 Chuẩn 6
10	<p>Modul 8. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</p> <p>I. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử</p> <p>1. Triết học phương Đông</p> <p>2. Triết học phương Tây trước Mác</p> <p>3. Quan niệm về con người trong một số trào lưu triết học ngoài mác-xít đương đại</p> <p>II. Quan điểm triết học Mác – Lênin về con người</p> <p>1. Khái niệm con người</p> <p>2. Các phương diện tiếp cận nguồn gốc, bản chất con người</p> <p>3. Hiện tượng tha hoá của con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>III. Vấn đề con người trong tư tưởng nhân văn Hồ Chí Minh</p> <p>IV. Vấn đề phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p>1. Quan niệm triết học về nhân tố con người</p> <p>2. Phát huy nhân tố con người trong sự nghiệp đổi mới ở nước ta hiện nay</p>	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 4

			Chuẩn 5 Chuẩn 6
--	--	--	--------------------

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: NGOẠI NGỮ
(Tiếng anh: Foreign Language)
MÃ HỌC PHẦN: QLNN115

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Phân bổ tiết giảng của học phần:

- Kỹ năng Nghe : 15 tiết
- Kỹ năng Nói : 15 tiết
- Kỹ năng Đọc : 10 tiết
- Kỹ năng Viết : 10 tiết

Tự học, tự nghiên cứu: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khỏi kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin chung về các giảng viên

ST T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	E-mail	Ghi chú
1	TS. Cao Duy Trinh	0912621599	trinhcd@tnus.edu.vn	
2	TS. Nguyễn Thị Quế	0963888288	quent@tnus.edu.vn	
3	TS. Phan Thị Hòa	0986249269	hoapt@tnus.edu.vn	
4	TS. Hoàng Thị Nhung	0854045999	nhunght@tnus.edu.v n	

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức

- MT 1: Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ). Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói.

+ Chuẩn 1: Nắm được những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Ngữ pháp (cấu trúc câu, thì động từ...), Ngữ âm (nguyên âm, phụ âm, trọng âm & ngữ điệu), và Từ vựng (từ & cấu tạo từ)

+ Chuẩn 2: Nắm được những khái niệm cơ bản về quan hệ liên môn giữa Ngôn ngữ, Văn hoá và hành động lời nói

3.2. Về kỹ năng

- MT 2: Trang bị cho người học kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh. Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

+ Chuẩn 3: kỹ năng đọc lướt nắm ý chính; đọc hiểu tìm một số thông tin chi tiết, đoán nghĩa từ trong ngữ cảnh

+ Chuẩn 4: Thực hiện những cuộc hội thoại đơn giản và các mẫu câu đơn giản để truyền đạt thông tin, phản hồi với các năng viết câu có nội dung nằm trong phạm vi những chủ đề đã học trong chương trình.

3.3. Về thái độ

- MT 3: Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet ...Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

+ Chuẩn 5: Thể hiện sự yêu thích, đam mê tìm hiểu những vấn đề liên quan đến môn học. Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng internet

+ Chuẩn 6: Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLNN115	Tiếng Anh						A		

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần Tiếng Anh B1 nhằm giúp học viên rèn luyện kỹ năng thực hành tiếng trở nên thành thạo và thuần thục 04 kỹ năng Nghe Nói Đọc Viết nhằm đảm bảo đạt trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam. Các chủ đề trong môn học xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc rất thiết thực với người học nhằm trang bị cho học viên một vốn kiến thức nền tảng và kỹ năng cần thiết cho công việc thực tế sau này.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình chính

- [1]. Bộ tài liệu Nghe - TNU
- [2]. Bộ tài liệu Nói - TNU
- [3]. Bộ tài liệu Đọc - TNU
- [4]. Bộ tài liệu Viết - TNU

6.2. Tài liệu tham khảo

- [5]. Baker, A. Ship or sheep? Cambridge University Press, 1981
- [6]. Raymond Murphy, English grammar in use, NXBGTVT 2005(5) Handouts (compiled by teachers)

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận, thảo luận trong nhóm để hoàn thành các bài tập giáo viên giao.
- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.
- Mang đầy đủ sách giáo trình, sách bài tập, vở bài tập, tài liệu tham khảo theo hướng dẫn của giảng viên.

9. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên và thang điểm

- Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:
 - + Kiểm tra giữa học phần: 20%
 - + Chuyên cần: 20%
 - + Điểm thi kết thúc học phần: 60%
- + Hình thức thi: 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Phương pháp nghe Hội thoại ngắn	[1]	Chuẩn 1
2	Phương pháp nghe Hội thoại dài	[1]	Chuẩn 2
3	Phương pháp nghe độc thoại	[1]	Chuẩn 1
4	Full listening test	[1]	Chuẩn 2
5	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Thực hành kỹ năng giao tiếp trả lời câu hỏi.	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 3
7	Thực hành kỹ năng trình bày về chủ đề	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
	Full test	[2]	Chuẩn 1 Chuẩn 4 Chuẩn 5
8	Thực hành đọc hiểu phần 1	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 3 Chuẩn 6
9	Thực hành đọc hiểu phần 1	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 4 Chuẩn 6
10 11	Thực hành viết thư, email.	[3]	Chuẩn 4 Chuẩn 6

	Thực hành viết essay	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 6
12	Full Test	[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 5 Chuẩn 6
13	Thực hành viết thư, email.	[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 4 Chuẩn 6
14	Thực hành viết essay	[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 3 Chuẩn 6
15	Ôn tập	[1]; [2];[3];[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: KHOA HỌC QUẢN LÝ HIỆN ĐẠI
(Tiếng Anh: Management science modern)
MÃ HỌC PHẦN: QLDC113

1. Thông tin chung về học phần:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận, thực hành: 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn
2	TS. Nguyễn Công Hoàng	0967919183	hoangnc@tnus.edu.vn
3	PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà	0983552856	thuhadoan5yk@yahoo.com.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức nâng cao về khoa học quản lý và đánh giá tình hình thực tiễn quản lý trên cơ sở lý thuyết quản lý nâng cao.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức nâng cao về khoa học quản lý, trong đó tập trung vào các nội dung khái niệm và bản chất của quản lý, môi trường của quản lý, những nguyên tắc và phương pháp quản lý hiện đại, khái lược phân kỳ các học thuyết quản lý, chức năng, quy trình, thông tin trong quản lý

+ Chuẩn 2: Đánh giá tình hình thực tiễn quản lý trên cơ sở lý thuyết quản lý nâng cao.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức khoa học quản lý nâng cao thực tiễn tổ chức.

+ Chuẩn 3: Phân tích thực tiễn quản lý theo lăng kính lý luận.

+ Chuẩn 4: Vận dụng được các tri thức về nguyên tắc, phương pháp, quy trình, thông tin trong quản lý vào thực tiễn công việc.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về quản lý, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLDC213	Khoa học quản lý nâng cao	B	A						

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học giúp người học nhận thức các vấn đề: quản lý, khoa học quản lý, môi trường quản lý, nguyên tắc quản lý, phương pháp quản lý, khái quát chung lịch sử tư tưởng và các học thuyết quản lý, các chức năng của quản lý như: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra, quản lý rủi ro và khủng hoảng.

The subject helps students become aware of issues: management, management science, management environment, management principles, management methods, generalizing the history of ideas and management theories, Management's capabilities such as planning, organization, leadership, inspection, risk management and crisis.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Ngọc Thanh (2018), *Giáo trình Khoa học quản lý*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?jsessionid=09ABA365DA1C67C99DA94F02E2FD7847?

[2]. José Ramón San Cristóbal Mateo (2015), “*Management Science, Operations Research and Project Management*”, Giáo trình lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Peter Dahlin and Peter Ekman (2012), “*Management and Information Technology*”. Giáo trình lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học Thái Nguyên.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Nhập môn khoa học quản lý 1.1. Khái niệm và bản chất của quản lý 1.2. Môi trường quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Khoa học quản lý và mối quan hệ với các khoa học khác	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Modul 2. Nguyên tắc và phương pháp quản lý hiện đại 2.1. Nguyên tắc quản lý	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
4	2.2. Phương pháp quản lý hiện đại	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 3
5	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn 4,5,6
6	Modul 3. Khái lược lịch sử và các học thuyết quản lý 3.1. Tổng quan, phân kỳ các giai đoạn của học thuyết quản lý 3.2. Sơ lược lịch sử tư tưởng quản lý Trung cổ 3.3. Các học thuyết quản lý thời trung cổ đến nay	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	Modul 4. Chức năng cơ bản của quy trình quản lý 3.1. Tổng quan chức năng của quản lý 3.2. Lập kế hoạch 3.3. Tổ chức 3.4. Lãnh đạo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1,2,4,5,6

	3.5. Kiểm tra		
8	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
9	Modul 5. Hệ thống thông tin trong quản lý 5.1. Khái niệm hệ thống thông tin trong quản lý 5.2. Quá trình thông tin trong quản lý 5.3. Những trở ngại về thông tin trong quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
11	Modul 6. Khái quát chung các học thuyết quản lý đương đại 6.1. Bối cảnh ra đời các học thuyết quản lý hiện đại 6.2. Một số học thuyết quản lý hiện đại tiêu biểu 6.3. Một số khảo hướng mới trong khoa học quản lý hiện đại	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
13	Modul 7. Quản lý rủi ro và khủng hoảng 7.1. Quản lý rủi ro	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	7.2. Quản lý khủng hoảng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Chuẩn 4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU TRONG KHOA HỌC QUẢN LÝ

(Tiếng Anh: Research Methods in Management Science)

MÃ HỌC PHẦN: QLPP113

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 33 Thảo luận (thực hành): 12 Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn
2	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức

- MT 1: Nắm được các kiến thức về bản chất của nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong nghiên cứu khoa học quản lý.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về bản chất của nghiên cứu khoa học; các phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong nghiên cứu khoa học quản lý.

+ Chuẩn 2: Hiểu được cách sử dụng lập luận; cách chuẩn bị một đề xuất nghiên cứu; các kỹ thuật liên quan đến việc viết một bài nghiên cứu.

3.2. Về kỹ năng

- MT 2: Người học có kỹ năng phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong thực tiễn và nắm được quy trình tiến hành một dự án nghiên cứu; cách xác định đề tài nghiên cứu; cách thu thập và xử lý thông tin trong lĩnh vực khoa học quản lý (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

+ Chuẩn 3: Có kỹ năng phát hiện phát hiện, nghiên cứu và giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý trong thực tiễn

+ Chuẩn 4: Tiến hành một dự án nghiên cứu; cách xác định đề tài nghiên cứu; cách thu thập và xử lý thông tin trong lĩnh vực khoa học quản lý (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLPP113	Phương pháp nghiên cứu trong KHQL		B	A					

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học nhằm giới thiệu cho người học một số phương pháp nghiên cứu cơ bản trong nghiên cứu khoa học quản lý. Ngoài ra, môn học cũng sẽ trang bị cho người học những kỹ năng cần thiết để có thể tiến hành một dự án nghiên cứu (tiểu luận khoa học, đề tài nghiên cứu khoa học, luận văn tốt nghiệp...).

The course aims to introduce students to some basic research methods in management science research. In addition, the course will also equip students with the skills necessary to be able to conduct a research project (scientific essays, scientific research topics, graduation thesis ...).

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Vũ Cao Đàm: *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và kỹ thuật, 2014.

(http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

[2]. Dr. Bartjan W. Pennink “*The Essence of Research Methodology, A Concise Guide for Master and PhD Students in Management Science*”. Tài liệu lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Phạm Văn Hiền (2014), *Phương pháp Nghiên cứu Khoa học*, Bài giảng điện tử.

[4]. Phạm Việt Vương: *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội, 1997.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của học phần
1	Modul 1: Nhập môn phương pháp cứu trong khoa học quản lý 1.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học 1.2. Phương pháp nghiên cứu khoa học trong khoa học quản lý 1.3. Đặc điểm của phương pháp nghiên cứu khoa học trong khoa học quản lý 1.4. Bản chất và ý nghĩa của phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	Modul 2. Trình tự logic của một NC trong khoa học quản lý 2.1 Phát hiện vấn đề nghiên cứu 2.2 Xây dựng giả thuyết nghiên cứu 2.3 Xác định luận chứng (lập phương án thu thập thông tin)		Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	2.4 Xây dựng cơ sở lý luận (luận cứ lý thuyết)	[1], [2],[3]	Chuẩn 1

	2.5 Xây dựng cơ sở thực tiễn (luận cứ thực tiễn) 2.6 Phân tích kết quả xử lý thông tin 2.7 Tổng hợp kết quả nghiên cứu/ kết luận / khuyến nghị		Chuẩn 2
4	Modul 3. Các phương pháp nghiên cứu trong khoa học quản lý 3.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại các phương pháp nghiên cứu khoa học 3.2 Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	3.3 Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn 3.4. Các phương pháp xử lý và phân tích kết quả nghiên cứu	[1], [2],[3]	Chuẩn 1,2
6	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
7	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
8	Modul 4. Qui trình tiến hành đề tài nghiên cứu trong khoa học quản lý 4.1. Xác định đề tài NCKH 4.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
9	4.3. Lập kế hoạch nghiên cứu 4.3.1 Giai đoạn chuẩn bị 4.3.2 Giai đoạn thực hiện nghiên cứu 4.3.3 Giai đoạn viết công trình 4.3.4 Giai đoạn bảo vệ	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
10	4.4 Thu thập và xử lý thông tin 4.4.1 Các loại thông tin 4.4.2 Nội dung thu thập thông tin 4.4.3 Xử lý thông tin	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
11	4.5 Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu 4.5.1 Ngôn ngữ của báo cáo 4.5.2 Bố cục của báo cáo 4.5.3 Cách đánh số chương, mục	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
12	4.5.4 Cách trích dẫn khoa học 4.5.5 Cách đánh số các bảng và biểu đồ 4.5.7 Cách viết tóm tắt báo cáo	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6

13	4.5.8.3 Bài báo khoa học 4.5.8.4 Khóa luận tốt nghiệp 4.5.8.5 Luận văn thạc sĩ và tiến sĩ	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
14	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
15	Thảo luận, thực hành	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO
(Tiếng Anh: Leadership skills)
MÃ HỌC PHẦN: QLKN212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Quang Dục	0988520072	lequangduc.vn@gmail.com
2	GS. TS. Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn

3. Chuẩn đầu ra môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị và các kỹ năng lãnh đạo

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về khoa học lãnh đạo.

+ Chuẩn 2: Đánh giá, so sánh giữa quản lý và lãnh đạo.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng thành thực các kỹ năng lãnh đạo như kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

+ Chuẩn 3: Phân tích được các nội dung liên quan đến lãnh đạo như sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược, mục tiêu của tổ chức.

+ Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng lãnh đạo vào hoạt động thực tiễn như kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu trau dồi kỹ năng lãnh đạo, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Tự chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về đường lối, phong cách lãnh đạo của mình.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLKN212	Kỹ năng lãnh đạo							A	A

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những vấn đề cơ bản của kỹ năng lãnh đạo như: khoa học lãnh đạo, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý, vai trò và tầm quan trọng của lãnh đạo, lãnh đạo trong hệ thống chính trị; Trong khi đó, môn học cũng trang bị các kỹ năng của nhà lãnh đạo bao gồm: kỹ năng định hướng, kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu, kỹ năng truyền đạt mục tiêu, kỹ năng truyền cảm hứng, kỹ năng động viên, kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo.

The subject provides to graduate students the basic issues of leadership skills such as leadership science, distinguishing between leadership and manager, the role of leadership, leadership in the system politic; Beside that, the subject also equips leaders's skills including: orientation skills, mission- vision -strategies and goals building skills, goal-communicating skills, communication motivational skills, managerial and operational skills of a leader.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. John C. Maxwell (2017), *Kỹ năng lãnh đạo*. NXB Lao động, Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. John C. Maxwell (2018), *Phát triển kỹ năng lãnh đạo*. NXB Lao động, Hà Nội

[3]. Martil Lanik, Đỗ Hoàng Lan dịch, *Kỹ năng lãnh đạo hiệu quả*. NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân, Hà Nội.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Khái niệm về khoa học lãnh đạo 1.1. Khái niệm lãnh đạo 1.2. Phân biệt lãnh đạo và quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học lãnh đạo	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Modul 2. Những phẩm chất, năng lực của nhà lãnh đạo 2.1. Phẩm chất của nhà lãnh đạo 2.2. Năng lực của nhà lãnh đạo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	Thảo luận, thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
5	Modul 3. Vai trò của lãnh đạo trong quản lý 3.1. Vai trò định hướng 3.2. Vai trò lập kế hoạch chiến lược 3.4. Vai trò kiểm soát quyền lực	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn 3 Chuẩn 4 Chuẩn 5 Chuẩn 6
7	Modul 4. Lãnh đạo trong hệ thống chính trị hiện nay 4.1. Vai trò của chủ thể lãnh đạo trong hệ thống chính trị 4.2. Phân biệt chức năng lãnh đạo của Đảng với chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

	năng quản lý của Nhà nước 4.3. Các công cụ lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị		
8	Modul 5. Tổ chức thực hiện chính sách công 5.1. Khái niệm tổ chức thực hiện chính sách công 5.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công		
9	5.3. Chủ thể và đối tượng thực hiện chính sách công 5.4. Điều chỉnh chính sách công trong quá trình thực hiện	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	Thảo luận, thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
11	Modul 6. Một số kỹ năng lãnh đạo cơ bản 6.1. Kỹ năng định hướng, 6.2. Kỹ năng xây dựng sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược và mục tiêu	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	6.3. Kỹ năng truyền đạt mục tiêu 6.4. Kỹ năng truyền cảm hứng	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	6.5. Kỹ năng động viên, 6.6. Kỹ năng quản lý và tác nghiệp của người lãnh đạo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	Thảo luận, thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

(Tiếng Anh: (Management during the period of Industry 4.0 revolution and globalization))

MÃ HỌC PHẦN: QLCM212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn
2	TS. Bùi Ngọc Tuấn	0912239370	bntuan@ictu.edu.vn
3	TS. Phạm Văn Tứ	0912368955	phamdangtu@tnu.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về xu thế, đặc điểm của toàn cầu hóa và những ảnh hưởng, tác động của nó đối với Việt Nam, quá trình Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa; Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 với những đặc điểm, xu thế và ảnh hưởng tác động của nó đối với Việt Nam.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức về toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

+ Chuẩn 2: Đánh giá ảnh hưởng toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần 4 đến Việt Nam

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng đàm phán, kỹ năng chủ động trong hội nhập, kỹ năng ngoại ngữ, tin học trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Chuẩn 3: Phân tích thực tiễn quản lý trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Chuẩn 4: Vận dụng thành thạo các kỹ năng đàm phán, chủ động hội nhập, ngoại ngữ, tin học.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng quy định của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu thực tiễn về toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

+ Chuẩn 6: Xây dựng năng lực làm chủ xu thế và thời đại, sẵn sàng đối mặt với cách thức thách thức và vượt qua thách thức, đón đầu cơ hội trong xu thế toàn cầu hóa và CMCN 4.0.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLCM212	Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế toàn cầu hóa		B						A

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: Toàn cầu hóa, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ở Việt Nam, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, những ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lên đời sống kinh tế- xã hội Việt Nam.

The subject provides learners with basic knowledge about: Globalization, globalization and international integration in Vietnam, the 4th industrial revolution, management during the 4th industrial revolution, effects and impacts of the 4th industrial revolution on the socio-economic life of Vietnam.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Trần Thị Vân Hoa(2018), *Cách mạng công nghiệp 4.0 vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Phan Xuân Dũng(2019), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cuộc cách mạng của sự hội tụ và tiết kiệm*, NXB Khoa học và Kỹ thuật.

[3]. Saifedean Ammos (2018) – Đỗ Hoàng Lan dịch, *Kinh tế trong cuộc cách mạng công nghệ 4.0*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Toàn cầu hóa 1.1. Khái niệm Toàn cầu hóa 1.2. Những đặc điểm của toàn cầu hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Toàn cầu hóa với vấn đề lãnh đạo, quản lý ở các quốc gia	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	1.4. Toàn cầu hóa với vấn đề lãnh đạo, quản lý ở các công ty, doanh nghiệp xuyên và đa quốc gia	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	Modul 2. Toàn cầu hóa và Hội nhập quốc tế ở Việt Nam 2.1. Nhận thức về toàn cầu hóa ở Việt Nam 2.2. Các thách thức và cơ hội của toàn cầu hóa ở Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	2.3. Việt Nam chủ động hội nhập quốc tế để tận dụng cơ hội, vượt qua thách thức của toàn cầu hóa	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
7	Modul 3. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 3.1. Lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp 3.2. Khái niệm và đặc điểm của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	3.3. Xu thế và diễn biến của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên thế giới hiện nay	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	Modul 4. Quản lý trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 4.1. Quản lý nhân sự trong thời kỳ CMCN 4.0	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

10	4.2. Quản lý nhà nước trong thời kỳ CMCN 4.0 4.3. Quản lý kinh doanh trong thời kỳ CMCN 4.0	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	Thảo luận		Chuẩn 3,4,5,6
12	Modul5. Những ảnh hưởng, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 lên đời sống kinh tế- xã hội Việt Nam 5.1. Nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.2. Những ảnh hưởng tích cực của CMCN 4.0 ở Việt Nam 5.3. Những ảnh hưởng tiêu cực của CMCN 4.0 ở Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	5.4. Quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước trong ứng phó với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: ỨNG DỤNG ICT TRONG QUẢN LÝ
(Tiếng Anh: Information technology application in management)
MÃ HỌC PHẦN: UDICT213

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Tự chọn (Khỏi kiến thức cơ sở)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	PGS.TS.Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn
2	TS. Dương Việt An	0374692385	andtv@tnus.edu.vn
3	TS. Trần Xuân Quý	0912855359	quytx@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Hiểu được khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm và phương pháp phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, internet và các phương pháp xây dựng, triển khai hệ thống thông tin quản lý và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng tổ chức tư nhân.

+ Chuẩn 1: Hiểu được khái niệm, vai trò của các loại hệ thống thông tin quản lý, các khái niệm và phương pháp phần cứng, phần mềm, dữ liệu, mạng truyền thông, internet.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các phương pháp xây dựng, triển khai hệ thống thông tin quản lý và tác động đến hoạt động và cơ cấu tổ chức trong các cơ quan quản lý nhà nước cũng tổ chức tư nhân.

3.2. Về kỹ năng

- MT 2: Người học có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về hệ thống thông tin. Phân tích các khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của tổ chức ở cả ba cấp chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp.

+ Chuẩn 3: Có kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề về hệ thống thông tin.

+ Chuẩn 4: Phân tích các khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý của tổ chức ở cả ba cấp chiến lược, chiến thuật và tác nghiệp.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
UDICT213	Ứng dụng ICT trong khoa học quản lý		B					A	

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học được kết cấu thành 6 chương, cung cấp người học hiểu được về hệ thống thông tin; các thành phần cơ bản của hệ thống thông tin; thiết kế cơ sở dữ liệu; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin; Ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ cho việc ra quyết định của nhà quản lý.

The course is structured into 6 chapters, providing students with an understanding of information systems; basic components of an information system; database design; building and developing information systems; Application of information technology to support managers' decision-making.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Thị Thanh Hồng – Phạm Minh Tuấn “*Hệ thống thông tin quản lý*”, NXB Khoa học Kỹ thuật, năm 2007.

(http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?)

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. *Management and Information Technology*, Routledge Studies in Innovation, Organizations and Technology. Tài liệu lưu hành nội bộ của Trường Đại học Khoa học.

[3. Nguyễn Văn Ba “Phân tích Thiết kế Hệ thống Thông tin” NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Modul 1: Giới thiệu về công nghệ thông tin và hệ thống thông tin quản lý 1.1. Thời đại thông tin 1.2. Các loại thông tin trong quản lý 1.3. Hệ thống thông tin quản lý 1.4. Vai trò và tác động của HTTT trong quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	Modul 2: Các thành phần chính của hệ thống thông tin quản lý 2.1. Các thiết bị phần cứng 2.2. Phần mềm và hệ thống phần mềm 2.3. Quản lý cơ sở dữ liệu Hệ thống mạng và truyền thông 2.5. Nguồn nhân lực	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
4	Modul 3: Thiết kế cơ sở dữ liệu 3.1. Tập và cơ sở dữ liệu 3.2. Mô hình cơ sở dữ liệu 3.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu 3.4. Kỹ thuật thiết kế cơ sở dữ liệu	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	Thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
	Modul 4: Quản lý nguồn dữ liệu 4.1. Giới thiệu chung 4.2. Thiết kế cơ sở dữ liệu	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4

6	4.3. Tổ chức cơ sở dữ liệu 4.4. Quản lý cơ sở dữ liệu	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
7	Thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
8	Modul 5: Xây dựng và phát triển hệ thống thông tin quản trị 5.1. Quy trình phát triển hệ thống 5.1.1. Điều tra, phân tích 5.1.2. Thiết kế HTTT 5.1.3. Quy trình phát triển hệ thống	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
9	5.2. Các phương pháp xây dựng HTTT 5.3. Vận hành và bảo trì hệ thống 5.4. Quản lý xây dựng và phát triển HTTT 5.5. Thách thức trong xây dựng & phát triển HTTT	[1], [2], [3]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
10	Thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6
11	Modul 6: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý 6.1. Sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ cho công việc của nhà quản lý 6.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
12	6.3. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
13	6.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động kế hoạch tài chính	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
14	6.5. Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ ra quyết định theo nhóm	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,6
15	Thực hành	[1], [2], [3]	Chuẩn 4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ HÀNH VI TRONG TỔ CHỨC
(Tiếng Anh: *Behavior management in organization*)
MÃ HỌC PHẦN: QLHV212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS Nguyễn Đình Yên	0902200678	nguyendinhvien@tnu.edu.vn
2	TS. Phạm Đăng Tú	0912368955	phamdangtu@tnu.edu.vn
3	TS. Tạ Thị Thảo	0988820020	thaott@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Có kiến thức cơ bản về khoa học hành vi trong tổ chức để giúp họ hiểu được nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi của các thành viên trong tổ chức để lựa chọn phong cách lãnh đạo và tác động QL phù hợp nhằm phát huy cao nhất năng lực của tổ chức.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về hành vi trong tổ chức ở các cấp độ cá nhân, nhóm vào tổ chức.

+ Chuẩn 2: Đánh giá, lựa chọn phong cách quản lý, lãnh đạo phù hợp.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng các kỹ năng nhận định nhu cầu, động cơ thúc đẩy của các thành viên trong tổ chức và tạo ra động lực thúc đẩy các thành viên hành động thực hiện các mục tiêu mà tổ chức đã đề ra.

+ Chuẩn 3: Phân tích được nhu cầu, động cơ, động lực thúc đẩy nhân viên

+ Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng ứng xử phù hợp để động viên nhân viên trong tổ chức.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Sẵn sàng đảm đương, xử lý các mâu thuẫn, xung đột lợi ích trong tổ chức.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLHV212	Quản lý hành vi trong tổ chức			B					A

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học cung cấp cho người học về những kiến thức khái quát về đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của khoa học hành vi trong tổ chức; nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi; tiếp cận theo năng lực, theo thái độ và theo tình huống trong công tác quản lý hành vi; quản lý và lãnh đạo hành vi theo tình huống; một số ứng dụng của quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống.

The subject provides learners with general knowledge about the subjects, tasks and research methods of organizational behavioral sciences; needs, motivating behaviors; approach according to capacity, attitude and situation in behavior management; manage and lead behavior by situation; Some applications of management and behavioral leadership.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Hữu Lam(1996), *Hành vi tổ chức*, NXB Giáo dục.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t

[2]. Pavl Hersey, Ken Blanchard(2001), *Quản trị hành vi tổ chức*, NXB Thống kê, Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Hữu Lam, *Hành vi tổ chức*, NXB Giáo dục, 1996.

[4]. Phạm Minh Hạc(2000), *Tuyển tập Tâm lý học*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu quản lý hành vi trong tổ chức 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2. Đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của quản lý hành vi trong tổ chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. Các phương pháp nghiên cứu của quản lý hành vi trong tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Modul 2. Nhu cầu, động cơ thúc đẩy hành vi 2.1. Nhu cầu 2.2. Động cơ	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	2.3. Chức năng và vai trò của nhu cầu, động cơ đối với hành vi	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3]	Chuẩn 3,4,5,6
6	Modul 3. Tiếp cận theo năng lực, theo thái độ và theo tình huống trong công tác quản lý hành vi: 3.1. Các khái niệm cơ bản 3.2. Các trường phái nghiên cứu về tổ chức	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	3.3. Tiếp cận theo năng lực 3.4. Tiếp cận theo thái độ	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	3.5. Tiếp cận theo tình huống	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn 3,4,5,6

10	Modul 4. Quản lý và lãnh đạo theo tình huống: 4.1. Quản lý và lãnh đạo hành vi theo tình huống của Paul Hersey và Kenneth H. Blanchard	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	4.2. Quyền lực và tác động của nó trong quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống 4.3. Phát triển nguồn nhân lực thông qua quản lý lãnh đạo hành vi trong tổ chức	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Modul 5. Một số ứng dụng của quản lý, lãnh đạo hành vi theo tình huống 5.1. Quản lý và lãnh đạo hành vi của các cá nhân trong nhóm để thực hiện nhiệm vụ chung của nhóm 5.1.1. Mô hình về tính năng tổ chức của nhóm 5.1.2. Mô hình Achieve	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.2. Quản lý lãnh đạo hành vi “trong một phút” 5.2.1. Khái niệm 5.2.2. Một số tình huống cụ thể	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	5.3. Các cách cơ bản để nâng cao hiệu quả quản lý hành vi 5.3.1. ABC (Activators, Behavior, Consequences) quản lý 5.3.2. Hệ thống PRICE 5.4. Các quyết định hợp lý trong quản lý hành vi 5.4.1. Khái niệm 5.4.2. Quyết định và quyền hạn của nhà quản lý 5.4.3. Các phong cách quyết định của QL 5.4.4. Các thể loại cam kết trong QĐ	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: CHÍNH SÁCH CÔNG
(Tiếng Anh: Public policy)
MÃ HỌC PHẦN: QLCS212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	GS.TS Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn
2	TS. Lê Thu Hà	0945333646	lethuha.cva@gmail.com
3	TS. Vũ Tuấn Hưng	0913966388	hung.qlkh.vass@gmail.com

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về chính sách công, đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công.

- + Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản của chính sách công
- + Chuẩn 2: Đánh giá việc ban hành, tổ chức thực hiện chính sách công

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính sách công vào nâng cao hiệu quả hoạt động thực tiễn về chính sách của tổ chức.

- + Chuẩn 3: Phân tích được chính sách công.
- + Chuẩn 4: Đánh giá, phản biện được chính sách công.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính sách, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Xây dựng tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLCS212	Chính sách công	B	A						

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những vấn đề cơ bản của chính sách công, khoa học chính sách công, lịch sử nghiên cứu chính sách công, phân biệt chính sách công và chính sách tư; các vấn đề xây dựng, hoạch định, ban hành chính sách công, quy trình chính sách công, tổ chức thực hiện chính sách công, phân tích và đánh giá chính sách công.

The subject communicates to graduate students the basics of public policy, public policy science, the history of public policy research, distinguishing public policy and private policy; issues of developing, planning, promulgating public policies, public policy processes, implementation public policy, analyzing and evaluating public policies.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Quý Thọ, Nguyễn Xuân Nhật – Học viện Chính sách và Phát triển (2015), *Chính sách công*, Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông, Hà Nội.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?t

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Hữu Hải (2014), *Chính sách công, những vấn đề cơ bản*, NXB Chính trị quốc gia – Sự Thật, Hà Nội.

[3]. Dương Xuân Ngọc và đtg (2008), *Khoa học chính sách công*. NXB chính trị Quốc gia, Hà Nội

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:
- + Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4
- + Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:
 - + Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).
 - + Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
 - Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm
 - Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.
 - Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Modul 1. Nhập môn Chính sách công 1.1. Khái niệm chính sách và chính sách công 1.2. Vai trò, tầm quan trọng của chính sách công đối với quản lý 1.3. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu của khoa học chính sách công	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	Modul 2. Chủ thể, đối tượng, mục tiêu và môi trường chính sách công 2.1. Chủ thể chính sách công 2.2. Đối tượng chính sách công	[1], [2],[3],	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	2.3. Mục tiêu chính sách công 2.4. Môi Trường chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	Modul 3. Quy trình chính sách công 3.1. Quy trình chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	3.2. Xây dựng, hoạch định chính sách công 3.3. Thẩm định(trước) chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	3.4. Tổ chức thực hiện chính sách công 3.5. Đánh giá chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3]	Chuẩn 3,4,5,6
8	Modul 4. Xây dựng và hoạch định chính sách công 4.1. Căn cứ xây dựng và hoạch định chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	4.2. Nội dung chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

10	Modul5. Tổ chức thực hiện chính sách công 5.1. Khái niệm tổ chức thực hiện chính sách công 5.2. Các bước tổ chức thực hiện chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	5.3. Chủ thể và đối tượng thực hiện chính sách công 5.4. Điều chỉnh chính sách công trong quá trình thực hiện	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Thảo luận		Chuẩn 3,4,5,6
13	Modul6. Phân tích, thẩm định, đánh giá và phản biện chính sách công 6.1. Phân tích chính sách công 6.2. Thẩm định chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	6.3. Đánh giá chính sách công 6.4. Phản biện chính sách công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: SO SÁNH HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Tiếng Anh: (Compare the political system)

MÃ HỌC PHẦN : QLSS212

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần:
Các học phần tiên quyết: Không
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	tuannm@tnus.edu.vn
2	TS. Đoàn Thị Yến	0916050720	yendt@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra môn học

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về chế độ chính trị ở các thời kỳ như chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa và một số chế độ chính trị xã hội ở số khu vực trên thế giới như châu Á, châu Âu, Châu Mỹ,...Đánh, giá, so sánh ưu nhược điểm của các mô hình chính trị.

- + Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về chế độ chính trị ở các thời kỳ, các vùng lãnh thổ.
- + Chuẩn 2: Đánh, giá, so sánh ưu nhược điểm của các mô hình chính trị.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức chính trị học so sánh vào thực tiễn chính trị.

- + Chuẩn 3: Phân tích được các mô hình chính trị, tính ưu nhược điểm của nó.
- + Chuẩn 4: Vận dụng kiến thức chính trị học vào hoạt động thực tiễn của bản thân và nhu cầu phát triển và bảo vệ lợi ích quốc gia trong giai đoạn hiện nay.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu lý luận về chính trị học, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn

+ Chuẩn 6: Nêu cao tinh thần hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm, phát huy hiệu quả vai trò của thủ lĩnh nhóm và khơi gợi tiềm năng nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLSS212	Chính trị học so sánh	B	A						

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Học phần tập trung giới thiệu các nội dung về hệ thống chính trị của thế giới, Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử. Trong đó, học phần tập trung đánh giá ưu nhược điểm của các hệ thống chính trị, từ đó rút ra các bài học để vận dụng vào đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp.

The module provides students with the contents of the political system in the world and Vietnam through historical periods. In particular, the module focuses to assess the advantages and disadvantages of political systems; drawing experience to renovate and improve the quality of operation of the government system at all levels.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh (2019), *Chính trị học so sánh*, NXB Chính trị Quốc gia.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Văn Kim (2018), *Tiếp biến và hội nhập văn hóa ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Thu Phương (2018), *Sức mạnh mềm văn hóa Trung Quốc – Tác động tới Việt Nam và một số nước Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/ tham khảo	CDR của HP
1	Modul 1: Nhập môn Chính trị học so sánh 1. Khái niệm, lịch sử và nội dung nghiên cứu Chính trị học so sánh trên thế giới. 2. Một số cách tiếp cận Chính trị học so sánh 3. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn học	[1], [2], [3].	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	Modul 2: Chế độ chính trị chiếm hữu nô lệ 1. Khái quát về chế độ chính trị chiếm hữu nô lệ 2. Nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Đông 3. Nhà nước chiếm hữu nô lệ phương Tây 4. Ưu điểm, hạn chế	[1], [2], [3].	Chuẩn 1,2,3
3	Modul 3: Chế độ chính trị phong kiến 1. Khái quát về chế độ chính trị phong kiến 2. Nhà nước phong kiến phương Đông 3. Nhà nước phong kiến phương Tây 4. Ưu điểm, hạn chế		Chuẩn 1,2,3
4	Thảo luận		Chuẩn 4,5,6
5	Modul 4: Chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa 1. Khái quát về chế độ chính trị tư bản chủ nghĩa 2. Đặc điểm và những điều chỉnh của chính trị tư bản hiện đại 3. Giá trị, hạn chế và xu thế vận động của chính trị tư bản chủ nghĩa	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Modul 5: Chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa 1. Khái quát về chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa 2. Đặc điểm và những vấn đề chính trị nổi bật của chế độ chính trị xã hội chủ nghĩa 3. Giá trị, hạn chế và xu thế vận động của chính trị xã hội chủ nghĩa 4. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2 Chuẩn 5 Chuẩn 6
7	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn

			4,5,6
8	Modul 6: Chính trị các khu vực châu Á 1. Chính trị khu vực Đông Bắc Á	[1]; [2], [3].	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	2. Chính trị khu vực Đông Nam Á	[1]; [2], [3].	Chuẩn 1,2
10	3. Chính trị khu vực Nam Á 4. Chính trị khu vực Trung Á 5. Chính trị khu vực Tây Á 6. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2], [3].	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	Modul 7: Chính trị các khu vực châu Âu 1. Chính trị khu vực Tây Âu 2. Chính trị khu vực Đông Âu 3. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Modul 8: Chính trị các khu vực châu Phi 1. Chính trị khu vực Bắc Phi 2. Chính trị khu vực Nam Phi 3. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	Modul 9: Chính trị các khu vực châu Mỹ 1. Chính trị khu vực Bắc Mỹ 2. Chính trị khu vực Mỹ Latinh 3. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	Modul 10: Chính trị châu Đại Dương 1. Chính trị châu Đại Dương 2. Ưu điểm, hạn chế	[1]; [2]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập		Chuẩn 4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN:
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ TỔ CHỨC CÔNG
(Tiếng Anh: Public Organization management)
MÃ HỌC PHẦN: QLTC313

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 33 Thảo luận (thực hành): 12 Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Trần Thị Hồng	0978427903	hongtt@tnus.edu.vn
2	PGS.TS. Trịnh Thanh Hải	0982286907	trinhthanhhai@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được thế là tổ chức, đặc điểm và sự tác động của các quy luật đến hoạt động của tổ chức. Hiểu được các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức và quy mô, vòng đời và sự suy giảm của tổ chức, cách thiết kế và thiết kế lại tổ chức.

+ Chuẩn 1: Nắm được thế là tổ chức, đặc điểm và sự tác động của các quy luật đến hoạt động của tổ chức.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài của tổ chức và quy mô, vòng đời và sự suy giảm của tổ chức, cách thiết kế và thiết kế lại tổ chức

3.2 Về kỹ năng

- MT 2: Sau khi kết thúc học phần, người học có thể đánh giá được mô hình cơ cấu tổ chức cho loại hình tổ chức do mình quản lý; phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường bên ngoài và các liên hệ của tổ chức cũng như sự thay đổi của tổ chức và hoạch định được chiến lược phát triển tổ chức phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa.

+ Chuẩn 3: Đánh giá được mô hình cơ cấu tổ chức cho loại hình tổ chức do mình quản lý

+ Chuẩn 4: Phân tích, đánh giá được các yếu tố môi trường bên ngoài và các liên hệ của tổ chức cũng như sự thay đổi của tổ chức và hoạch định được chiến lược phát triển tổ chức phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CDR của chương trình đào tạo							
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
QLTC213	Quản lý tổ chức		B			A			

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học được thiết kế thành 10 Modul giới thiệu về tổ chức và lý thuyết tổ chức; Chiến lược, thiết kế và hiệu quả của tổ chức; Cấu trúc cơ bản của tổ chức; Môi trường bên ngoài của tổ chức; Các mối liên hệ tổ chức; Thiết kế tổ chức trong bối cảnh toàn cầu hóa; Ứng dụng công nghệ trong tổ chức sản xuất và cung ứng dịch vụ; Đổi mới và thay đổi trong tổ chức; Công nghệ thông tin để phối hợp và kiểm soát trong tổ chức.

The course is designed into 10 introductory chapters on organization and organizational theory; Strategy, design and effectiveness of the organization; The basic structure of the organization; The external environment of the organization; Organizational relationships; Organizational design in the context of globalization; Applying technology in organizing production and service provision; Innovation and change in organization; Information technology for coordination and control within the organization.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Giáo trình “*Cách nhìn nhận tổ chức từ nhiều góc độ*”, NXB Khoa học kỹ thuật, 1994.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. **Trần Thị Hồng** “*Bài giảng Tổ chức học đại cương*”, Thái Nguyên, 2013;

[4]. **Phạm Huy Tiến**, “*Tổ chức học đại cương*”, Giáo trình nội bộ của Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQGHN. 2007;

[5]. **Gunter Buschges** “*Nhập môn xã hội học tổ chức*”, NXB Thế Giới, 1996;

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Modul 1: Tổ chức và lý thuyết tổ chức 1.1. Khái quát về tổ chức 1.2. Quan điểm tiếp cận tổ chức 1.3. Sự phát triển của lý thuyết tổ chức 1.4. Mô hình hoạt động của tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 1
2	Modul 2: Chiến lược, thiết kế và hiệu quả của tổ chức 2.1. Vai trò của chiến lược trong thiết kế tổ chức 2.2. Mục tiêu của tổ chức 2.3. Chiến lược và thiết kế tổ chức 2.4. Đánh giá hiệu quả của tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 4
3	Modul 3: Cấu trúc cơ bản của tổ chức 3.1. Định nghĩa cấu trúc tổ chức 3.2. Hệ thống thông tin trong cơ cấu tổ chức 3.3. Các yếu tố cơ bản để thiết kế cấu trúc tổ chức 3.4. Mô hình cấu trúc tổ chức 3.5. Đánh giá cấu trúc tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 3
4	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
5	Modul 4: Môi trường bên ngoài của tổ chức 4.1. Môi trường bên ngoài của tổ chức 4.2. Phân loại môi trường bên ngoài của tổ chức 4.3. Sự thay đổi của môi trường bên ngoài 4.4. Giải pháp thích ứng với sự thay đổi của môi trường bên ngoài 4.5. Sự phụ thuộc vào nguồn lực bên ngoài.	[1], [2],[3]	Chuẩn 2 Chuẩn 4
6	Modul 5: Các mối liên hệ tổ chức 5.1. Mạng lưới hệ thống/hệ sinh thái tổ chức 5.2. Mối liên hệ và sự phụ thuộc nguồn lực giữa các tổ chức 5.3. Mạng lưới hợp tác giữa các tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 2 Chuẩn 4
7	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
8	Modul 6: Thiết kế tổ chức trong bối cảnh toàn cầu hóa 6.1. Tác động của toàn cầu hóa đến thiết kế tổ chức 6.2. Thiết kế tổ chức nhằm cạnh tranh quốc tế	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6

9	6.3. Xây dựng tổ chức năng lực toàn cầu hóa 6.3.1. Thách thức toàn cầu hóa của tổ chức 6.3.2. Cơ chế phối hợp toàn cầu hóa 6.3.3. Sự khác biệt văn hóa trong phối hợp và kiểm soát	[1], [2],[3]	Chuẩn 4,5,6
10	Modul 7: Ứng dụng công nghệ trong tổ chức sản xuất và cung ứng dịch vụ 7.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức doanh nghiệp sản xuất 7.2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức cung ứng dịch vụ 7.3. Thiết kế hệ thống phòng ban trong tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
11	Modul 8: Công nghệ thông tin để phối hợp và kiểm soát trong tổ chức 8.1. Sự phát triển của công nghệ thông tin 8.2. Thông tin phục vụ cho việc ra quyết định và kiểm soát 8.3. Các cấp độ và trọng tâm của hệ thống kiểm soát 8.4. Công nghệ thông tin – công cụ gia tăng giá trị chiến lược 8.5. Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến thiết kế tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
12	Thảo luận, thực hành		Chuẩn 4,5,6
13	Modul 9: Quy mô, vòng đời và sự suy giảm của tổ chức 9.1. Quy mô của tổ chức 9.2. Vòng đời của tổ chức 9.2. Sự suy thoái và cắt giảm của tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 2
14	Modul10: Đổi mới và thay đổi trong tổ chức 10.1. Đổi mới và thay đổi trong tổ chức 10.2. Thay đổi công nghệ 10.3. Thay đổi sản phẩm và dịch vụ mới 10.4. Thay đổi cấu trúc của tổ chức 10.5. Thay đổi văn hóa tổ chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 3 Chuẩn 6
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Chuẩn 4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG TỔ CHỨC CÔNG

(Tiếng Anh: Human resource management in public organization)

MÃ HỌC PHẦN: QLNL313

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Đoàn Thị Thu Hà	0983552856	thuhadoan5yk@yahoo.com.vn
2	TS. Nguyễn Công Hoàng	0967919183	hoangcn@tnus.edu.vn
3	TS. Đoàn Quang Huy	0902200678	nguyendinhuyen@tnu.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về quản lý nguồn nhân lực như: Các khái niệm về quản lý nguồn nhân lực, quá trình phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò của quản lý nguồn nhân lực; Nắm được các hoạt động cơ bản của quản lý nguồn nhân lực như: sử dụng và tuyển chọn nhân viên, phân tích công việc, bố trí sắp xếp công việc, đánh giá hiệu quả công việc...

+ Chuẩn 1: Hiểu được kiến thức cơ bản về quản lý nguồn nhân lực như: Các khái niệm về quản lý nguồn nhân lực, quá trình phát triển, mục tiêu, nhiệm vụ, vai trò của quản lý nguồn nhân lực.

+ Chuẩn 2: Hiểu được các hoạt động cơ bản của quản lý nguồn nhân lực như: sử dụng và tuyển chọn nhân viên, phân tích công việc, bố trí sắp xếp công việc, đánh giá hiệu quả công việc...

3.2. Mục tiêu về kỹ năng

- MT 2: Phát triển các kỹ năng quản lý trong giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động, trong việc áp dụng các chính sách khuyến khích, thúc đẩy người lao động, cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

+ Chuẩn 3: Vận dụng được các kỹ năng quản lý trong giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động.

+ Chuẩn 4: Áp dụng các chính sách khuyến khích, thúc đẩy người lao động, cũng như đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLNN213	Quản lý nguồn nhân lực		B			A			

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn Quản lý nguồn nhân lực trang bị cho người học những kiến thức cơ bản: Tổng quan về quản lý nguồn nhân lực; quy trình và chức năng của quản lý nguồn nhân lực, quyền lợi của người lao động: tiền lương, thưởng, các dịch vụ và phúc lợi xã hội; quan hệ lao động gồm: thoả ước lao động tập thể, hợp đồng lao động, giải quyết tranh chấp lao động và các hình thức động viên, kỷ luật đối với người lao động.

Human Resource Management course equips learners with basic knowledge: Overview of human resource management; processes and functions of human resource management, workers' rights: wages, bonuses, social services and benefits; Labor relations include collective labor agreements, labor contracts, settlement of labor disputes and other forms of encouragement and discipline for employees

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1] Trần Kim Dung, *Quản trị nguồn nhân lực*, NXB Thống kê, 2006

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Carolina Machado; Paulo Davim Editors, “*Human Resource Management and Technological Challenges*”, Tài liệu lưu hành nội bộ tại Trường Đại học Khoa học.

[3] Bộ luật Lao động của nước CHXHCN Việt Nam (sửa đổi bổ sung năm 2012)

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Modul 1: Khái quát chung về quản lý nguồn nhân lực	[1], [2]	Chuẩn 1
2	Modul 2: Phân tích công việc	[1], [2]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
3	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
4	Modul 3: Kế hoạch hóa nhân lực	[1], [2]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
5	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
6	Modul 4: Tuyển mộ, tuyển chọn, tuyển dụng nhân lực	[1], [2]	Chuẩn 2
7	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
8	Modul 5: Hội nhập, đào tạo và phát triển nhân lực (tiếp)	[1], [2]	Chuẩn 2
9	Modul 6: Đánh giá kết quả thực hiện công việc	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
10	Thảo luận, thực hành	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
11	Modul 7: Tiền lương và phúc lợi	[1], [2]	Chuẩn 3,4,5,6
12	Modul 7: Tiền lương và phúc lợi (tiếp)	[1], [2]	Chuẩn 4
13	Modul 8: Quan hệ lao động	[1], [2]	Chuẩn 4
14	Modul 8: Quan hệ lao động (tiếp)	[1], [2]	Chuẩn 4

			Chuẩn 5
15	Thảo luận, thực hành, ôn tập		Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

TÊN HỌC PHẦN: VĂN HÓA VÀ ĐẠO ĐỨC QUẢN LÝ TRONG TỔ CHỨC CÔNG

(Tiếng Anh: The culture and Ethics of management in public organization)

MÃ HỌC PHẦN: QLVH313

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03

Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 36

Thảo luận (thực hành): 09

Tự học: 90

Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy:

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	GS.TS. Phạm Hồng Quang	0913357361	phquang@tnu.edu.vn
2	TS. Lê Quang Dực	0988520072	lequangduc.vn@gmail.com

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nhận thức được các vấn đề: khái niệm văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý, so sánh sự giống và khác nhau giữa chúng, đồng thời nắm được biểu hiện, chức năng của văn hóa quản lý. Mối quan hệ giữa văn hóa lãnh đạo với phong cách lãnh đạo và đạo đức quản lý.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa quản lý, văn hóa lãnh đạo.

+ Chuẩn 2: Đánh giá vai trò tầm quan trọng của văn hóa và đạo đức trong quản lý.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kỹ năng ứng xử có văn hóa, có đạo đức khi tiến hành công tác quản lý lãnh đạo.

+ Chuẩn 3: Phân tích được các tình huống văn hóa/phi văn hóa trong quản lý

+ Chuẩn 4: Vận dụng kỹ năng ứng xử có văn hóa và lựa chọn mang tính đạo đức trong khi thi hành nhiệm vụ.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Nắm rõ và thực hiện đúng yêu cầu môn học. Tự học, tự nghiên cứu, làm việc cá nhân và tập thể.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu trau dồi văn hóa và đạo đức quản lý, phát huy tinh thần sáng tạo trong thực tiễn.

+ Chuẩn 6: Tự chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm về đường lối, phong cách lãnh đạo của mình phù hợp với quy tắc văn hóa và chuẩn mực đạo đức

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLVH212	Văn hóa lãnh đạo và quản lý		B						A

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học bao gồm các nội dung: văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý, mối quan hệ giữa văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý, biểu hiện, chức năng của văn hóa quản lý, mối quan hệ giữa phong cách lãnh đạo và đạo đức quản lý với văn hóa quản lý.

The course covers leadership culture, management culture, the relationship between leadership culture and management culture, expression, function of management culture, the relationship between leadership style, ethics and management ethics with a management culture.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. PGS. TS Phạm Ngọc Thanh (2011), *Đổi mới văn hóa lãnh đạo, quản lý: Lý luận và thực tiễn*. Nhà xuất bản Lao động xã hội, Hà Nội.

[2]. Lê Quang Dục, Bùi Trọng Tài(2019), *Tập bài giảng Văn hóa và đạo đức quản lý*, Lưu hành nội bộ.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Thị Phi Hoài (2009), *Văn hóa doanh nghiệp*, NXB Tài Chính, Hà Nội.

[4]. Trường Đại học kinh tế quốc dân(2011),*Giáo trình Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp*. NXB Kinh tế Quốc dân.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/tham khảo	CDR của HP
1	Modul 1. Văn hóa lãnh đạo và quản lý 1.1. Khái niệm, phân biệt giữa lãnh đạo và quản lý 1.2. Khái niệm văn hóa lãnh đạo, văn hóa quản lý	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.3. So sánh văn hóa lãnh đạo và văn hóa quản lý	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	Modul 2. Biểu hiện của văn hóa lãnh đạo và quản lý trong tổ chức 2.1. Biểu hiện vật chất	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	2.2. Biểu hiện phi vật chất	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	Thảo luận		Chuẩn 3,4,5,6
6	Modul 3. Các chức năng của văn hóa quản lý 3.1. Chức năng định hướng 3.2. Chức năng kiểm soát	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	3.3. Chức năng điều chỉnh 3.4. Chức năng động viên	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	Thảo luận, kiểm tra		Chuẩn 3,4,5,6
9	Modul 4. Phong cách lãnh đạo với vấn đề văn hóa lãnh đạo 3.1. Phong cách lãnh đạo	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	3.2. Phân loại phong cách lãnh đạo	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	3.3. Vấn đề phong cách lãnh đạo dựa trên quyền lực với văn hóa quản lý	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Modul 5. Đạo đức quản lý 5.1. Khái niệm đạo đức quản lý	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	5.2. Mối quan hệ giữa đạo đức quản lý và văn hóa quản	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1

3	lý		Chuẩn 2
4	1 5.3. Biểu hiện của đạo đức quản lý	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	1 Thảo luận, ôn tập	[1], [2],[3], [4]	Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH
(Tiếng Anh: Managing Administration)
MÃ HỌC PHẦN: QLHC313

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Thu Hà	0945333646	lethuha.cva@gmail.com
2	TS. Phạm Văn Hùng	0383410168	vanhungkt@gmail.com
3	TS. Vũ Tuấn Hưng	0913966388	hung.qlkh.vass@gmail.com

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về quản lý hành chính, phương thức quản lý hành chính cũng như đánh giá được việc thực hiện cải cách hành chính nói chung và nền hành chính của Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về quản lý hành chính, phương thức quản lý hành chính Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được việc thực hiện cải cách hành chính nói chung và nền hành chính của Việt Nam hiện nay.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực hiện cải cách hành chính trong tổ chức nói riêng và nền hành chính Việt Nam nói chung.

+ Chuẩn 3: Vận dụng vào thực hiện cải cách hành chính trong tổ chức nói riêng và nền hành chính Việt Nam nói chung.

+ Chuẩn 4: Nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách hành chính nói chung và trong lĩnh vực đang công tác nói riêng.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLHC313	Quản lý hành chính	B	A						

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính như: khái niệm, nội dung của quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, các cơ quan hành chính nhà nước, chức năng hành chính nhà nước, phương pháp và hình thức quản lý hành chính nhà nước. Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng cải cách hành chính, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách hành chính nói chung và trong lĩnh vực đang công tác nói riêng.

The course imparts to students the understanding of the basic knowledge of administrative management such as the concept, content of state management, state administration, state administrative agencies, administrative functions Government, method and form of state administrative management. In addition, helping students have a comprehensive view when assessing the status of administrative reform, researching and giving useful solutions to improve the efficiency of administrative reform in general and in the field of public administration. author in particular.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Nguyễn Hữu Hải, *Giáo trình hành chính nhà nước*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2012.
http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nguyễn Hữu Hải, *Hành chính nhà nước trong xu thế toàn cầu hóa*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2007
[3]. Nguyễn Hữu Hải, *Cơ sở lý luận và thực tiễn về hành chính nhà nước (sách chuyên khảo)*, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2014.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.
+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Modul 1. Khái quát về quản lý hành chính 1.1. Một số khái niệm 1.1.1. Khái niệm và vai trò của nền hành chính 1.1.2. Khái niệm và vai trò của quản lý nhà nước 1.1.3. Khái niệm và vai trò của quản lý hành chính	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.2. Các cơ quan hành chính nhà nước 1.2.1. Các cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền chung 1.2.2. Các cơ quan HCNN có thẩm quyền riêng	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	1.3. Chức năng hành chính nhà nước 1.3.1. Chức năng hành chính tổng quát 1.3.2. Chức năng vận hành hành chính nhà nước	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	1.4. Phương pháp quản lý hành chính nhà nước 1.4.1. Phương pháp của các nhà khoa học 1.4.2. Phương pháp cơ bản của quản lý hành chính nhà nước	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	1.5. Hình thức quản lý hành chính nhà nước 1.5.1. Ra văn bản 1.5.2. Hình thức hội nghị 1.5.3. Hình thức hoạt động thông tin điều hành bằng các phương tiện thông tin hiện đại	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2],[3]	Chuẩn

			3,4,5,6
7	Modul 2. Cải cách hành chính 2.1. Khái niệm, sự cần thiết phải cải cách hành chính 2.1.1. Khái niệm cải cách hành chính 2.1.2. Sự cần thiết phải cải cách hành chính	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	2.2. Nội dung cải cách hành chính nhà nước 2.2.1. Cải cách thể chế hành chính nhà nước	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	2.2.2. Cải cách thủ tục hành chính	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	2.2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	2.2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Thảo luận	[1], [2],[3]	Chuẩn 3,4,5,6
13	2.2.5. Cải cách tài chính công	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	2.2.6. Hiện đại hóa hành chính	[1], [2],[3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2],[3]	Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC
(Tiếng Anh: Managing civil servants)
MÃ HỌC PHẦN: QLCV313

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 36 Thảo luận (thực hành): 09 Tự học: 90
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Thu Hà	0945333646	lethuha.cva@gmail.com
2	TS. Phạm Văn Hùng	0383410168	vanhungkt@gmail.com

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về công vụ, công chức như khái niệm công vụ, những đặc trưng cơ bản của công vụ; công chức; quản lý công chức và các vấn đề liên quan hay quản lý công vụ ở Việt Nam hiện nay

+ Chuẩn 1: công vụ, công chức như khái niệm công vụ, những đặc trưng cơ bản của công vụ; công chức; quản lý công chức và các vấn đề liên quan hay quản lý công vụ ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được vấn đề quản lý công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Về kỹ năng

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực hiện cải cách nền công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 3: Vận dụng vào thực hiện cải cách nền công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 4: Nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách nền công vụ, công chức ở Việt Nam hiện nay.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp(-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLCV313	Quản lý công vụ, công chức		B		A				

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những kiến thức cơ bản về công vụ, công chức như: khái niệm, đặc trưng công vụ, công chức; nghiên cứu các mô hình công vụ và phân loại công chức. Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng cải cách nền công vụ, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả cải cách nền công vụ nói chung và nâng cao vai trò của công chức trong nền hành chính nhà nước.

The course imparts to students to understand the basic knowledge of public duties, civil servants such as concepts, civil service characteristics, civil servants; study civil service models and classify civil servants. In addition, helping students have a comprehensive view when assessing the status of civil service reform, researching and giving useful solutions to improve the efficiency of civil service reform in general and enhance the role role of civil servants in state administration.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Hồng Thái, *Công vụ, công chức*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2004

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Võ Kim Sơn, Lê Thị Vân Hạnh, Nguyễn Thị Hồng Hải, *Giáo trình Tổ chức nhân sự hành chính nhà nước dùng cho hệ cử nhân hành chính*, Nxb Thống kê, 2003.

[3]. Học viện Hành chính, *Giáo trình Tổ chức nhân sự Hành chính nhà nước*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2005

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Modul1. Công vụ 1.1. Những vấn đề chung về công vụ 1.1.1. Quan niệm về công vụ 1.1.2. Mối quan hệ giữa công vụ với dịch vụ công, hành chính công	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.2. Đặc trưng cơ bản của công vụ 1.3. Những yếu tố bảo đảm cho thực thi công vụ của cơ quan nhà nước 1.4. Các nguyên tắc hoạt động công vụ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
3	1.5. Các mô hình công vụ điển hình	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	1.6. Những xu hướng cải cách công vụ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
6	Modul2. Công chức 2.1. Những vấn đề chung về công chức 2.1.1. Quan niệm về công chức 2.1.2. Phân loại công chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
7	2.2. Quản lý công chức và các vấn đề liên quan 2.2.1. Quyền, quyền lợi, nghĩa vụ của công chức 2.2.2. Tuyển dụng công chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2

8	2.2.3. Đào tạo, bồi dưỡng công chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	2.2.4. Đánh giá công chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	2.2.5. Khen thưởng, kỷ luật công chức	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
12	Modul3. Cải cách nền công vụ 3.1. Khái niệm, vai trò của cải cách nền công vụ 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Vai trò của cải cách nền công vụ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
13	3.3. Nội dung cải cách nền công vụ	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	3.4. Thực trạng cải cách nền công vụ ở Việt Nam	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: QUẢN LÝ DỊCH VỤ CÔNG
(Tiếng Anh: Public service management)
MÃ HỌC PHẦN: QLDV313

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 33 Thảo luận (thực hành): 12 Tự học: 90
Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Không*
Đơn vị phụ trách: Đại học Thái Nguyên

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Lê Thu Hà	0945333646	Lethuha.cva@gmail.com
2	TS. Vũ Tuấn Hưng	0913966388	hung.qlkh.vass@gmail.com

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Sau khi học xong học phần này người học nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm dịch vụ, dịch vụ công, quản lý nhà nước đối với dịch vụ công và các đặc trưng của chúng. Đồng thời, nắm được các loại hình dịch vụ công cơ bản của Việt Nam hiện nay.
- + Chuẩn 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm dịch vụ, dịch vụ công, quản lý nhà nước đối với dịch vụ công và các đặc trưng của chúng.
- + Chuẩn 2: Nắm được loại hình dịch vụ công cơ bản của Việt Nam hiện nay.

3.2. Về kỹ năng

- MT 2: Người học có khả năng phân tích thực trạng cung ứng dịch vụ công ở nước ta hiện nay. Bên cạnh đó người học sẽ có cái nhìn toàn diện khi đánh giá vấn đề dịch vụ công, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong đổi mới quản lý và cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực đang công tác.
- + Chuẩn 3: Phân tích thực trạng cung ứng dịch vụ công ở nước ta hiện nay.
- + Chuẩn 4: Đánh giá được các vấn đề dịch vụ công và đưa ra những giải pháp hữu ích trong đổi mới quản lý và cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực đang công tác.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.
- + Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.
- + Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLDV313	Quản lý dịch vụ công		B		A				

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những kiến thức cơ bản dịch vụ công như: khái niệm, đặc trưng của dịch vụ công, các loại hình dịch vụ công cơ bản ở Việt Nam. Bên cạnh đó, giúp người học có cái nhìn toàn diện, khách quan về thực trạng cung ứng dịch vụ công của Việt Nam qua các loại hình dịch vụ công cơ bản; nghiên cứu các quan điểm, phương hướng, giải pháp đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công trong bối cảnh hiện nay.

The course will teach students to understand basic knowledge of public services such as concepts, characteristics of public services, basic types of public services in Vietnam. Besides, helping students have a comprehensive and objective view of the current state of public service provision in Vietnam through basic public services; study the perspectives, directions, solutions for management innovation and organization of public service provision in the current context.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

- [1]. Đỗ Thị Hải Hà, *Quản lý nhà nước đối với cung ứng dịch vụ công*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
- [2]. Chu Văn Thành, *Dịch vụ công – đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?

6.2. Tài liệu tham khảo

- [3]. Nguyễn Ngọc Hiến, *Vai trò của nhà nước trong cung ứng dịch vụ công – nhận thức, thực trạng và giải pháp*, Hà Nội, 2002
- [4]. Chu Văn Thành, *Dịch vụ công và xã hội hóa dịch vụ công – một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

- + Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.
- + Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Modul 1. Lý luận về dịch vụ công 1.1. Khái niệm dịch vụ và dịch vụ công 1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của dịch vụ 1.1.2. Khái niệm dịch vụ công 1.2. Đặc trưng, phân loại dịch vụ công 1.2.1. Đặc trưng của dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 4
2	1.2.2. Phân loại dịch vụ công 1.2.3. Các dịch vụ công cơ bản ở Việt Nam	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 4
3	1.3. Dịch vụ công trong các lĩnh vực 1.3.1. Dịch vụ hành chính công 1.3.2. Dịch vụ công trong lĩnh vực sự nghiệp 1.3.3. Dịch vụ công trong lĩnh vực công ích	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 3
4	1.4. Vai trò của các bên trong cung ứng dịch vụ công 1.4.1. Mối quan hệ trách nhiệm trong cung ứng DVC 1.4.2. Cách thức của nhà nước trong cung ứng DVC	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
5	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1,2,3
6	Modul 2. Quản lý nhà nước đối với dịch vụ công 2.1. Khái niệm 2.2. Nguyên tắc quản lý nhà nước đối với dịch vụ	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1

	công 2.3. Nội dung quản lý nhà nước đối với dịch vụ công		
7	2.4. Công cụ quản lý nhà nước đối với dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1
8	Thảo luận	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 3,6
9	Modul 3. Đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công 3.1. Sự cần thiết phải đổi mới quản lý dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
10	3.2. Xã hội hóa dịch vụ công 3.2.1. Quan niệm xã hội hóa 3.2.2. Quan niệm xã hội hóa dịch vụ công 3.2.3. Những lợi ích và bất lợi khi thực hiện xã hội hóa dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	Thảo luận		Chuẩn 1,2,3
12	3.3. Quan điểm và phương hướng đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công 3.3.1. Quan điểm đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công 3.3.2. Phương hướng đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 3 Chuẩn 4
13	3.3.3. Một số giải pháp đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
14	3.3.3. Một số giải pháp đổi mới quản lý và tổ chức cung ứng dịch vụ công (tiếp)	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 5 Chuẩn 6
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2] [3],[4]	Chuẩn 3,4,5

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Trưởng Khoa

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Nguyễn Minh Tuấn



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
TÊN HỌC PHẦN: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

(Tiếng Anh: Organization and management of local region)

MÃ HỌC PHẦN: QLCQ313

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết : 33 Thảo luận (thực hành): 12 Tự học: 90

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức cơ sở)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Không*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

2. Thông tin về các giảng viên giảng dạy

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Nguyễn Minh Tuấn	0834865145	tuannm@tnus.edu.vn
2	TS. Dương Thị Huyền		huyendt@tnus.edu.vn
3	TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan	0912454656	hoanglan@tnus.edu.vn

3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

- MT 1: Nắm được kiến thức cơ bản về khái niệm chính quyền địa phương, các mô hình chính quyền địa phương Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, tổ chức chính quyền địa phương theo từng mô hình cụ thể, một số mô hình chính quyền địa phương trên thế giới và đánh giá vấn đề đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay.

+ Chuẩn 1: Hiểu kiến thức cơ bản về khái niệm chính quyền địa phương, các mô hình chính quyền địa phương Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương, tổ chức chính quyền địa phương theo từng mô hình cụ thể, một số mô hình chính quyền địa phương trên thế giới.

+ Chuẩn 2: Đánh giá được hoạt động của chính quyền địa phương, tổ chức chính quyền địa phương theo từng mô hình cụ thể, một số mô hình chính quyền địa phương trên thế giới và vấn đề đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Về kỹ năng:

- MT 2: Người học có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng quy định của pháp luật trong quản lý chính quyền địa phương. Đồng thời nghiên cứu và đề xuất những giải pháp đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của chính quyền địa phương.

+ Chuẩn 3: Vận dụng quy định của pháp luật trong quản lý chính quyền địa phương.

+ Chuẩn 4: nghiên cứu và đề xuất những giải pháp đẩy mạnh hoạt động hiệu quả của chính quyền địa phương.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- MT 3: Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, kết hợp làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

+ Chuẩn 5: Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo.

+ Chuẩn 6: Hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mức đáp ứng của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

A là đáp ứng cao B là đáp ứng mức trung bình C là đáp ứng thấp (-) không rõ ràng

Mã học phần	Tên học phần	Mức đáp ứng của học phần cho CĐR của chương trình đào tạo							
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
QLCQ313	Tổ chức và quản lý Chính quyền địa phương		B		B	A			

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học truyền đạt cho người học hiểu được những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển và sự đổi mới chính quyền địa phương, cụ thể như: quá trình ra đời của chính quyền địa phương; quá trình hình thành, phát triển của chính quyền địa phương được thể hiện cụ thể qua các bản Hiến pháp; trong tư duy lập pháp và các quan điểm hiện đại về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương; quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức và hoạt động cũng như các mô hình chính quyền địa phương của Việt Nam hiện nay; sự cần thiết phải đổi mới xây dựng chính quyền địa phương trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, người học sẽ có cái nhìn toàn diện khi đánh giá thực trạng, nghiên cứu và đưa ra những giải pháp hữu ích trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức và quản lý chính quyền địa phương.

The course will teach students to understand basic knowledge about the process of formation, development and innovation of local governments, namely: the process of the birth of local government; the process of formation and development of local governments is clearly expressed through the Constitution; in legislative thinking and modern views on the organization and operation of local government; current legal provisions on organization and operation as well as current models of local government in Vietnam; The need to renew local government building in the current period. In addition, students will have a comprehensive view when assessing the situation, researching and giving useful solutions to improve the efficiency of organization and management of local government.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. GS.TS. Nguyễn Đăng Dung – TS. Đặng Minh Tuấn, *Giáo trình Luật hiến pháp Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2013.

http://discovery.tnu.edu.vn/primo_library/libweb/action/display.do?

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. PGS.TS. Nguyễn Minh Đoan, *Bộ máy nhà nước và tổ chức bộ máy nhà nước nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sách tham khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà

Nội.2015.

[3]. Học viện Báo chí và Tuyên truyền, *Lịch sử xây dựng chính quyền nhà nước*, Hà Nội, 2012.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

7.1. Phương pháp dạy học

+ Phương pháp thuyết trình, hỏi đáp: Dùng khi truyền tải các kiến thức mới, kiến thức cơ bản của môn học. Phương pháp này giúp người học đạt được các chuẩn 1, 2, 5 của học phần.

+ Phương pháp thảo luận, tranh luận: Dùng khi phân tích, đánh giá làm sáng tỏ vấn đề, qua đó vận dụng vào thực tiễn quản lý. Phương pháp này giúp người học đạt được chuẩn 3, 4 và 5, 6 của học phần.

7.2. Hình thức tổ chức lớp học: Cá nhân, nhóm, tập thể lớp.

8. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

9. Thang điểm và tiêu chí đánh giá

9.1. Thang điểm đánh giá

- Sử dụng thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân) để đánh giá kết quả học tập của người học.

- Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: 02 bài kiểm tra, 02 bài tập, thực hành: trọng số 0,4

+ Điểm 2: Bài thi hết môn: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá

- Đánh giá chuyên cần:

+ Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

+ Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Hoàn thành bài tập cá nhân, bài tập nhóm

- Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

- Thi kết thúc học phần + Phương pháp đánh giá: Thi kết thúc học phần/ hoặc tiểu luận thay thế bài thi.

10. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của học phần
1	Modul 1: Khái quát về chính quyền địa phương 1.1. Bàn về khái niệm chính quyền địa phương và tên gọi của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân 1.2. Cách thức hình thành chính quyền địa phương 1.3. Ý nghĩa của chính quyền địa phương trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
2	1.4. Các mô hình chính quyền địa phương ở Việt Nam qua	[1], [2], [3]	Chuẩn 1

	các thời kỳ lịch sử		Chuẩn 2
3	Modul 2: Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 2.1. Các nguyên tắc 2.2. Các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của chính quyền địa phương	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
4	Modul 3: Cơ cấu tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 3.1. Các đơn vị hành chính trong chính quyền địa phương (các cấp, loại) 3.2. Cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương (HĐND và UBND)	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
5	3.3. Thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương 3.4. Mối quan hệ giữa các cơ quan trong chính quyền địa phương và các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
6	Thảo luận, kiểm tra	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
7	Modul 4: Tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính theo mô hình cụ thể 4.1. Chính quyền địa phương nông thôn – đô thị 4.2. Chính quyền địa phương ở Thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (Đà Nẵng, Hồ Chí Minh)	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
8	4.3. Chính quyền địa phương đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt 4.4. Chính quyền địa phương ở hải đảo	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
9	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6
10	Modul 5: Một số mô hình tổ chức chính quyền địa phương trên thế giới và vấn đề về đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay 5.1. Đổi mới nhận thức về vị trí, vai trò của chính quyền địa phương 5.2. Những vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới chính quyền địa phương ở Việt Nam hiện nay 5.2.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
11	5.2.2. Hoàn thiện các mô hình chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt 5.2.3. Nâng cao năng lực tự chủ cho chính quyền địa phương trong việc tổ chức bộ máy và quyết định nhân sự	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
12	Thảo luận	[1], [2], [3]	Chuẩn

			3,4,5,6
13	Modul 6: Luật Tổ chức chính quyền địa phương 6.1. Vai trò của Luật Tổ chức chính quyền địa phương 6.2. Nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
14	6.2. Nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương (tiếp)	[1], [2], [3]	Chuẩn 1 Chuẩn 2
15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2], [3]	Chuẩn 3,4,5,6

11. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Bảng tốt, đủ ánh sáng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa trợ giảng...

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

Ngày 22 tháng 8 năm 2020

Bộ môn Khoa học quản lý



TS. Trần Thị Hồng

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
QUẢN LÝ THAY ĐỔI TRONG KHU VỰC CÔNG, MÃ SỐ: QLTĐ313

(Tiếng Anh: *Change management in the public sector*)

1. Thông tin chung về học phần và giảng viên:

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết : 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức chuyên ngành)*
Các học phần tiên quyết: *Không*
Học phần song hành: *Quản lý tổ chức công*
Bộ môn phụ trách: Khoa học quản lý
Giảng viên giảng dạy:
- TS. Phạm Thị Ngọc Vân (Trường ĐHTK&QTKD – ĐHTN)
- TS. Hoàng Văn Tuyên (Bộ KH&CN)
- TS. Phạm Thị Bích Ngọc (Bộ KH&CN)
- TS. Nguyễn T Hương Giang (Bộ KH&CN)

2. Mục tiêu môn học

Trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ trong lĩnh vực quản lý sự thay đổi trong khu vực công như: Khái quát chung về quản lý sự thay đổi trong khu vực công; nhận diện những sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quá trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quản lý sự thay đổi trong khu vực công với môi trường bên ngoài tổ chức; những tình huống của sự thay đổi trong khu vực công thường gặp.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức

Phân tích được những kiến thức chuyên ngành về quản lý sự thay đổi trong khu vực công, như Khái quát chung về quản lý sự thay đổi trong khu vực công; nhận diện những sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quá trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quản lý sự thay đổi trong khu vực công với môi trường bên ngoài tổ chức; những tình huống của sự thay đổi trong khu vực công.

3.2. Về kỹ năng

Rèn luyện khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành quy trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công, giúp tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chiến lược, chính sách.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng vận dụng khả năng quản lý sự thay đổi trong khu vực công để làm việc độc lập, sáng tạo trong luồng trước và đưa ra những giải pháp quản lý sự thay đổi trong khu vực công.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần khái quát về quản lý sự thay đổi trong khu vực công như: Khái quát chung về quản lý sự thay đổi trong khu vực công; nhận diện những sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quá trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức; quản lý sự thay đổi trong khu vực công với môi trường bên ngoài tổ chức; những tình huống của sự thay đổi trong khu vực công thường gặp.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

This module covers the part of change management in the corporate sector such as: General overview of change management in the public sector; identify regional changes in the organization; too manager changes change in the public sector in the organization;

manage change in the public sector to the external environment of the organization; Situations of change in the common area.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. R. Heller (2006). *Quản lý sự thay đổi*. NXB. Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Nhóm tác giả, *Quản lý sự thay đổi và chuyển tiếp*. NXB. Tổng hợp. TP Hồ Chí Minh.

[3]. Bùi Minh Hiền, Vũ Ngọc Hải, Đặng Quốc Bảo (2006), *Quản lý giáo dục*. NXB.GD, Hà Nội

[4]. Gerry Mc. Cusker, *Nguyên nhân & bài học từ những thất bại PR nổi tiếng thế giới*, NXB Trẻ, 2000.

7. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Tham dự đầy đủ các buổi thảo luận.

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiêu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học:

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/tham khảo	Ghi chú
Tuần 1	Modul 1. Khái quát chung về quản lý sự thay đổi trong khu vực công 1.1. Khái niệm sự thay đổi trong khu vực công 1.2. Khái niệm quản lý sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2],[3]	
Tuần 2	1.3. Mức độ sự thay đổi trong khu vực công 1.4. Vai trò của quản lý sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2],[3]	
Tuần 3	Thảo luận, kiểm tra: Vai trò của quản lý sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2],[3]	
Tuần 4	Modul 2. Nhận diện những sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức 2.1. Sự thay đổi trong khu vực công: mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức 2.2. Tái cơ cấu tổ chức: sáp nhập, chia tách 2.3. Biến động nhân sự trong tổ chức	[1], [2],[3]	
Tuần 5	2.4. Biến động tài chính trong tổ chức 2.5. Những sự thay đổi khác trong tổ chức	[1], [2],[3]	
Tuần 6	Thảo luận, kiểm tra: Thay đổi có tính quyết định trong tổ chức công là gì?	[1], [2],[3]	
Tuần 7	Modul 3. Quá trình quản lý sự thay đổi trong khu vực công trong tổ chức 3.1. Nhận diện vấn đề sự thay đổi trong khu vực công 3.2. Phân tích thực trạng và những tác động của vấn đề sự thay đổi trong khu vực công 3.3. Đưa ra các giải pháp hoặc các phương án ứng phó với sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2],[3]	
Tuần 8	3.4. Lựa chọn giải pháp 3.5. Thực thi giải pháp 3.6. Cân bằng tổ chức	[1], [2],[3]	
Tuần 9	Thảo luận – kiểm tra 2: Giải pháp cân bằng tổ chức sau biến đổi, khủng hoảng	[1], [2],[3]	
Tuần 10	Modul 4. Quản lý sự thay đổi trong khu vực công với môi trường bên ngoài tổ chức 4.1. Nhận diện các yếu tố môi trường bên ngoài của tổ chức	[1], [2],[3]	

	4.2. Quản lý, ứng phó với sự thay đổi trong khu vực công của môi trường tự nhiên		
Tuần 11	4.3. Quản lý, ứng phó với sự thay đổi trong khu vực công của môi trường xã hội 4.4. Môi trường kinh tế - chính trị với quản lý sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2],[3]	
Tuần 12	Thảo luận – thực hành: ôn định chính trị với sự thay đổi trong khu vực công	[1], [2],[3]	
Tuần 13	Modul 5. Những tình huống sự thay đổi trong khu vực công thường gặp 5.1. Tình huống xung đột trong tổ chức 5.2. Tình trạng nhân viên nghỉ làm, đình công vô tổ chức	[1], [2],[3]	
Tuần 14	5.3. Tình huống rủi ro công vụ 5.4. Tình huống khủng hoảng truyền thông	[1], [2],[3] [4]	
Tuần 15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2],[3]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THIẾT KẾ VÀ PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH CÔNG; MÃ SỐ: QLTK313
(Tiếng Anh: Design and Analysis of public policy)

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Quản lý tổ chức công*

Đơn vị phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN
- PGS.TS. Vũ Tuấn Hưng (Học viên Khoa học xã hội).
- TS. Hoàng Văn Tuyên (Bộ Khoa học và Công nghệ).
- TS. Nguyễn Thị Hương Giang (Bộ KH&CN)
- TS. Ngô Tuấn Anh (Trường ĐHKQTĐ)

2. Mục tiêu môn học

Môn học nhằm trang bị cho người học những kiến thức chung và chuyên sâu về chính sách, tác nhân và tác động của chính sách, hiệu lực và hiệu quả của chính sách, phân tích chính sách, đánh giá chính sách và quy trình các bước phân tích và đánh giá chính sách công.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức:

Sau khi học xong học phần này người học nắm được kiến thức chuyên sâu về chính sách, phân tích và đánh giá chính sách công cũng như các bước trong quy trình phân tích và đánh giá chính sách công có tác động đến tổ chức.

3.2. Về kỹ năng:

Người học có khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá các chính sách công cụ thể trong thực tiễn có tác động đến tổ chức.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Người học có thái độ sẵn sàng phối hợp, dẫn dắt, phát huy trí tuệ tập thể trong việc phân tích và đánh giá chính sách, từ đó đề xuất các khuyến nghị để chỉnh sửa và điều chỉnh chính sách nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

Môn học gồm các nội dung như đại cương về chính sách; tác nhân và tác động chính sách; phân tích chính và đánh giá chính sách công.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học

The course includes content such as policy outline; policy actors and impacts; major analysis and assessment of public policy.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

- [1]. Vũ Cao Đàm (2011) “Kỹ năng phân tích và hoạch định chính sách” Hà Nội.
- [2]. Vũ Cao Đàm (2017), “Kỹ năng đánh giá chính sách”, Nxb Thế giới.

6.2. Tài liệu tham khảo

- [3]. Vũ Cao Đàm (2011) “Phân tích và thiết kế chính sách cho phát triển”, NXB Dân Trí.

7. Nhiệm vụ của người học

- + Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
- + Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,
- + Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc/tham khảo	Ghi chú
Tuần 1	Chương 1: ĐẠI CƯƠNG VỀ CHÍNH SÁCH 1.1. Định nghĩa chính sách 1.2. Đặc điểm của chính sách 1.3. Cấu trúc của chính sách 1.4. Định nghĩa chính sách	[1]; [2]; [3]	
Tuần 2	1.5. Đặc điểm của chính sách 1.6. Cấu trúc của chính sách 1.7. Vật mang chính sách 1.8. Thảo luận	[1]; [2]; [3]	
Tuần 3	Chương 2: TÁC NHÂN VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH 2.1. Tác nhân chính sách 2.1.1. Định nghĩa tác nhân của chính sách 2.1.2. Phân loại tác nhân	[1]; [2]; [3]	
Tuần 4	2.1.3. Nhận diện tác nhân 2.2. Tác động của chính sách 2.2.1. Khái niệm tác động của chính sách 2.2.2. Tính chất nhiều mặt trong tác động chính sách 2.2.3. Thảo luận	[1]; [2]; [3]	
Tuần 5	Chương 3: KIẾN TẠO XÃ HỘI CỦA CHÍNH SÁCH 3.1. Khái niệm kiến tạo xã hội 3.2. Nội dung kiến tạo xã hội của chính sách 3.3. Các giai đoạn kiến tạo của chính sách	[1]; [2]; [3]	
Tuần 6	3.4. Phân hóa xã hội do chính sách 3.5. Xung đột xã hội do chính sách 3.6. Thảo luận theo chủ đề	[1]; [2]; [3]	
Tuần 7	Chương 4: HIỆU QUẢ VÀ HIỆU LỰC CỦA CHÍNH SÁCH 4.1. Hiệu quả chính sách 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Phân loại hiệu quả chính sách	[1]; [2]; [3]	
Tuần 8	4.2. Hiệu lực của chính sách 4.2.1. Khái niệm 4.2.2. Phân loại hiệu lực của chính sách 4.2.3. Các yếu tố quy định hiệu lực của chính sách	[1]; [2]; [3]	
Tuần 9	4.2.4. Các cách tiếp cận xem xét hiệu lực của chính sách 4.2.5. Nhận diện hiệu quả và hiệu lực của chính sách 4.2.6. Các yếu tố quy định hiệu quả của chính sách	[1]; [2]; [3]	
Tuần 10	Chương 5: PHÂN TÍCH CHÍNH SÁCH 5.1. Khái niệm phân tích chính sách 5.2. Những thời điểm phân tích chính sách 5.3. Các hướng tiếp cận phân tích chính sách	[1]; [2]; [3]	
Tuần 11	5.4. Phương pháp phân tích chính sách 5.5. Các bước phân tích chính sách	[1]; [2]; [3]	
Tuần 12	5.6. Thực hành phân tích chính sách	[1]; [2]; [3]	
Tuần 13	Chương 6: ĐÁNH GIÁ CHÍNH SÁCH	[1]; [2]; [3]	

	6.1. Sự cần thiết phải đánh giá chính sách 6.2. Đại cương về đánh giá chính sách		
Tuần 14	6.3. Các bước đánh giá chính sách 6.4. Phương pháp đánh giá chính sách 6.5. Tổ chức đánh giá chính sách	[1]; [2]; [3]	
Tuần 15	6.6. Thực hành đánh giá chính sách		

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Đề đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn

Trưởng Khoa



TS. Trần Thị Hồng



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ KHỦNG HOẢNG TRUYỀN THÔNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG;
MÃ SỐ: QLKC313

(Tiếng Anh: *Managing and dealing with communication crises in public organizations*)

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45

Lý thuyết: 30 Thảo luận (thực hành): 15 Tự học: 90

Loại học phần: *Tự chọn (Khối kiến thức chuyên ngành)*

Các học phần tiên quyết: *Không*

Học phần song hành: *Kỹ năng giao tiếp hành chính và quan hệ công chúng*

Bộ môn phụ trách: Trường Đại học Khoa học - ĐHTN

Giảng viên giảng dạy:

- PGS.TS. Vũ Tuấn Hưng (Học viện KHXH)
- TS. Hoàng Văn Tuyên (Học viện Đổi mới sáng tạo – Bộ Khoa học và Công nghệ)
- TS. Đoàn Quang Huy (Trường ĐHK&QTGD)
- TS. Phạm Thị Bích Ngọc (Bộ KH&CN)

2. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về vai trò của quản lý khủng hoảng trong tổ chức và trong đời sống; hiểu và phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong tổ chức công như khủng hoảng đến từ phía tổ chức, từ đội ngũ cán bộ, công chức, từ phía người dân, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong tổ chức công; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng. Trang bị cho người học khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề khủng hoảng về truyền thông trong tổ chức công.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

Phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong tổ chức công như khủng hoảng đến từ phía tổ chức, từ đội ngũ cán bộ, công chức, từ phía người dân, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong tổ chức công; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng.

3.2. Về kỹ năng:

Người học có khả năng nhận diện, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề khủng hoảng về truyền thông trong tổ chức công một cách có hiệu quả.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Môn học trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về vai trò của quản lý khủng hoảng trong tổ chức và trong đời sống; hiểu và phân tích được bản chất và phân loại các cuộc khủng hoảng trong tổ chức công như khủng hoảng đến từ phía tổ chức, từ đội ngũ cán bộ, công chức, từ phía người dân, từ xã hội; hiểu và phân tích được vai trò của truyền thông trong xử lý khủng hoảng trong tổ chức công; liệt kê và phân tích các bước trong quy trình quản lý và xử lý khủng hoảng.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

The course equips learners with basic knowledge about the role of crisis management in organizations and in life; understand and analyze the nature and classification of crises in

public organizations such as crises coming from the organization, from cadres and civil servants, from the people, from society; understand and analyze the role of the media in crisis management in public organizations; List and analyze the steps in the crisis management and resolution process.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Phạm Huy Tiến, “*Tổ chức học đại cương*”, Giáo trình nội bộ của Trường ĐHKHXH&NV – ĐHQGHN. 2007;

[2]. Bích Nga – Tấn Phước – Phạm Ngọc Sáu (Biên dịch) (2005), *Quản lý khủng hoảng – Cẩm nang kinh doanh Harvard Business Essential*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM

6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. Mạc Tú Anh – Hoàng Dương (dịch) (2014), *100 ý tưởng PR tuyệt hay*, Nxb Trẻ, TP.HCM

[4]. Đỗ Ngọc Bích (2017), “*Xử lý khủng hoảng thương hiệu của doanh nghiệp tại Việt Nam*”, *Trang Thông tin Kinh tế và dự báo*, <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/146-7597-xu-ly-khung-hoang-thuong-hieu-cua-doanh-nghiep-tai-viet-nam.html>.

7. Nhiệm vụ của người học

+ Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.

+ Đọc tài liệu theo hướng dẫn, hoàn thành các nhiệm vụ học tập được giao,

+ Có đủ các bài tập, kiểm tra thường kỳ điểm tiểu luận theo quy định của môn học.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
Tuần 1	Modul 1: Tổng quan về khủng hoảng và khủng hoảng truyền thông trong tổ chức công	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 2	Modul 2: Nhận diện những mối nguy hiểm tiềm ẩn trong tổ chức công	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 3	Thảo luận	[1], [2], [4]	
Tuần 4	Modul 3: Phòng tránh những nguy cơ khủng hoảng trong tổ chức công	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 5	Modul 4: Nhận diện khủng hoảng xảy ra trong tổ chức công	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 6	Thảo luận	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 7	Modul 5: Lập kế hoạch truyền thông khi khủng hoảng xảy ra	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 8	Bài tập thực hành	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 9	Modul 6: Giải quyết khủng hoảng	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 10	Modul 6: Giải quyết khủng hoảng	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 11	Bài tập thực hành	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 12	Modul 7: Khôi phục khủng hoảng	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 13	Modul 8: Phân tích các trường hợp thực tế trong tổ chức công	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 14	Modul 8: Phân tích các trường hợp thực tế trong tổ chức công	[1], [2], [3], [4]	
Tuần 15	Thảo luận, ôn tập	[1], [2], [3], [4]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Điểm chuyên cần: trọng số **0,2**

+ Điểm 2: Bài kiểm tra: trọng số **0,2**

+ Điểm 3: Bài thi hết môn: trọng số **0,6**

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Tham gia đầy đủ và tích cực các hoạt động chuyên đề của khóa học (làm bài tập, viết đầy đủ các chuyên đề).

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

2. Bài tập cá nhân, bài tập nhóm

3. Bài kiểm tra định kỳ: tiêu chí chấm kèm theo đề.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Tiểu luận**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn

Trưởng Khoa



TS. Trần Thị Hồng



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THỰC TẾ 1; MÃ SỐ: QLTT212
(Tiếng Anh: *Reality 1*)

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 02 Tổng số tiết quy chuẩn: 30
Lý thuyết: 0 Thảo luận (thực hành): 30 Tự học: 60
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp)*
Các học phần tiên quyết: *Khoa học quản lý hiện đại*
Học phần song hành: *Không*
Bộ môn phụ trách: BM Khoa học quản lý - Trường ĐH Khoa học - ĐHTN
Giảng viên giảng dạy:
- TS. Đoàn Thị Yến (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)
- TS. Trần Thị Hồng (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

2. Mục tiêu môn học

Học phần thực tế 1 trang bị cho người học có những nhìn nhận, đánh giá mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn quản lý ở cơ quan thực tế. Người học có thể chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế trong công tác quản lý tại nơi thực tế, nguyên nhân của chúng và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý nói chung. Hình thành cho người học những kỹ năng trong công việc chuyên môn, quan hệ nơi thực tế, hòa nhập vào môi trường làm việc của tổ chức.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

Kết thúc thực tế 1, người học có những hiểu biết về thực tiễn công tác quản lý trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Thông qua kiến thức của các học phần đã được trang bị, người học có những nhìn nhận, đánh giá mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn quản lý ở cơ quan thực tế. Người học có thể chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế trong công tác quản lý tại nơi thực tế, nguyên nhân của chúng và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý.

3.2. Về kỹ năng:

Người học biết vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào thực tiễn quản lý. Bước đầu đánh giá được ưu điểm, hạn chế, cơ hội, thách thức trong hoạt động quản lý của tổ chức. Thành thạo kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học; tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, hợp tác, phối hợp trong làm việc nhóm.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần thực tế 1 trang bị cho người học có những nhìn nhận, đánh giá mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn quản lý ở cơ quan thực tế. Người học có thể chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế trong công tác quản lý tại nơi thực tế, nguyên nhân của chúng và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý. Hình thành cho người học những kỹ năng trong công việc chuyên môn, quan hệ nơi thực tế, hòa nhập vào môi trường làm việc của tổ chức.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

Practical module 1 equips learners with basic understanding of management practice in various fields of social life. Through the knowledge of the equipped modules, learners can perceive and evaluate the relationship between theory and management practice in real agencies. Learners can point out the advantages and limitations of management institutions in the management work at the actual place, their causes and initially can propose solutions in

terms of management. Form for learners skills in professional work, relationships in reality, and integration into the working environment of the organization

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

[1]. Giáo trình liên quan đến chuyên đề nghiên cứu

[2]. Quy định viết báo cáo thực tế

[3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

6.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.

[5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

7. Nhiệm vụ của người học

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế. Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.

- Hoàn thành 01 báo cáo thực tế tại cơ sở theo nội dung yêu cầu.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần thứ	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
1-2	Modul 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành hướng nghiên cứu - Tổng quan về cơ quan thực tế - Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2], [3], [4], [5]	
3-5	Modul 2: Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế và các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế - Tìm hiểu các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Viết nội dung phần I của báo cáo (Về cơ quan thực tế).	[1], [2], [3], [4], [5]	
6-9	Modul 3: Đánh giá hoạt động quản lý trong tổ chức - Ưu điểm - Hạn chế - Cơ hội - Thách thức	[1], [2], [3], [4], [5]	
10	Modul 4: Kiến nghị/đề xuất giải pháp	[1], [2], [3], [4], [5]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Đánh giá của cơ quan thực tế: trọng số 0,2

+ Điểm 2: Hệ thống minh chứng, thông tin rõ ràng, xác thực: trọng số 0,2

+ Điểm 3: Báo cáo thực tế 1: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế.

- Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.
- 2. Hệ thống minh chứng:
 - Hệ thống minh chứng rõ ràng, xác thực, đảm bảo độ tin cậy.
- 3. Báo cáo thực tế:
 - Đảm bảo tính khoa học, đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra, không sao chép.
- 4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Báo cáo thực tế**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THỰC TẾ 2; MÃ SỐ: QLTT313
(Tiếng Anh: *Reality 2*)

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 0 Thảo luận (thực hành): 45 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp)*
Các học phần tiên quyết: *Thực tế 1*
Học phần song hành: *Không*
Bộ môn phụ trách: BM Khoa học quản lý - Trường ĐH Khoa học - ĐHTN
Giảng viên giảng dạy:
- TS. Trần Thị Hồng (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)
- TS. Đỗ Hằng Nga (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

2. Mục tiêu môn học

Học phần thực tế 2 trang bị cho người học những hiểu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những đánh giá, nhận định chung về tổ chức, người học có thể nhận diện được vấn đề tồn tại trong một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, phân tích đánh và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý. Qua đó giúp người học biết vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

Kết thúc thực tế 2, người học có những hiểu biết về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những đánh giá, nhận định chung về tổ chức, người học có thể nhận diện được vấn đề tồn tại trong một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, phân tích, đánh giá và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý.

3.2. Về kỹ năng:

Người học biết vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần thực tế 2 trang bị cho người học những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những đánh giá, nhận định chung về tổ chức, người học có thể nhận diện được vấn đề tồn tại trong một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, phân tích đánh và bước đầu có thể đề xuất những giải pháp về mặt quản lý. Qua đó giúp người học biết vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

Practical module 2 equips learners with basic understanding of management practice in a specific field in the organization. Through assessments and general judgments about the organization, learners can identify problems that exist in a particular area of the organization, analyze them, and initially propose solutions in terms of issues. manage. Thereby helping learners to creatively apply knowledge content to identify and evaluate specific problems in management practice of organizations with scientific critical thinking.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

- [1]. Giáo trình liên quan đến chuyên đề nghiên cứu
- [2]. Quy định viết báo cáo thực tế
- [3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

6.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.
- [5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

7. Nhiệm vụ của người học

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế. Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.

- Hoàn thành 01 báo cáo thực tế tại cơ sở theo nội dung yêu cầu.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần thứ	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
1-2	Modul 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành hướng nghiên cứu - Tổng quan về cơ quan thực tế - Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2], [3], [4], [5]	
3-5	Modul 2: Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế và các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế - Tìm hiểu các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Viết nội dung phần I của báo cáo (Về cơ quan thực tế).	[1], [2], [3], [4], [5]	
6-8	Modul 3: Nghiên cứu thực trạng vấn đề tại cơ quan thực tế - Thực trạng vấn đề nghiên cứu - Những kết quả đạt được, hạn chế	[1], [2], [3], [4], [5]	
9-11	- Phân tích nguyên nhân của những hạn chế		
12-14	- Đánh giá - Kết luận		
15	Modul 4: Kiến nghị/đề xuất giải pháp	[1], [2], [3], [4], [5]	

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

+ Điểm 1: Đánh giá của cơ quan thực tế: trọng số 0,2

+ Điểm 2: Hệ thống minh chứng, thông tin rõ ràng, xác thực: trọng số 0,2

+ Điểm 3: Báo cáo thực tế 1: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế.

- Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.
2. Hệ thống minh chứng:
- Hệ thống minh chứng rõ ràng, xác thực, đảm bảo độ tin cậy.
3. Báo cáo thực tế:
- Đảm bảo tính khoa học, đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra, không sao chép.
4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Báo cáo thực tế**

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
THỰC TẬP TỐT NGHIỆP; MÃ SỐ: QLTT413
(Tiếng Anh: *Graduation internship*)

1. Thông tin chung về học phần

Số tín chỉ: 03 Tổng số tiết quy chuẩn: 45
Lý thuyết: 0 Thảo luận (thực hành): 45 Tự học: 90
Loại học phần: *Bắt buộc (Khối kiến thức thực tập, thực tế, đề án tốt nghiệp)*
Các học phần tiên quyết: *Thực tế 2*
Học phần song hành: *Không*
Bộ môn phụ trách: BM Khoa học quản lý - Trường ĐH Khoa học - ĐHTN
Giảng viên giảng dạy:
- TS. Nguyễn Minh Tuấn (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)
- TS. Trần Thị Hồng (Trường Đại học Khoa học - ĐHTN)

2. Mục tiêu môn học

Học phần thực tập tốt nghiệp trang bị cho người học những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những nhận định, phân tích, đánh giá về một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, người học có thể đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại trong tổ chức. Qua đó giúp người học rèn luyện khả năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của tổ chức.

3. Chuẩn đầu ra của môn học

3.1. Về kiến thức:

Kết thúc thực tập tốt nghiệp, người học có những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những nhận định, phân tích, đánh giá về một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, người học có thể đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại trong tổ chức.

3.2. Về kỹ năng:

Người học biết vận dụng một cách sáng tạo nội dung kiến thức vào nhận diện, đánh giá vấn đề cụ thể trong thực tiễn quản lý của tổ chức với tư duy phản biện khoa học. Có khả năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của đơn vị.

3.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Hiểu và thực hiện đúng yêu cầu của môn học. Tự học, tự nghiên cứu, phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động trong giải quyết vấn đề; có khả năng huy động và phát huy tốt đa các nguồn lực trong thực tiễn quản lý tổ chức.

4. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Việt

Học phần thực tập tốt nghiệp trang bị cho người học những hiểu biết chuyên sâu về thực tiễn công tác quản lý trên một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức. Thông qua những nhận định, phân tích, đánh giá về một lĩnh vực cụ thể trong tổ chức, người học có thể đề xuất những giải pháp có tính khả thi nhằm giải quyết triệt để các vấn đề còn tồn tại trong tổ chức. Qua đó giúp người học rèn luyện khả năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các giải pháp, tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của tổ chức.

5. Mô tả tóm tắt nội dung môn học bằng tiếng Anh

The graduate internship module equips learners with in-depth understanding of management practices in a specific area of the organization. Through the assessment, analysis and evaluation of a specific area in the organization, learners can propose possible solutions to thoroughly solve the remaining problems in the organization. Thereby helping learners practice the ability to plan, organize the implementation of solutions, advise, lead, direct and check in the process of implementing the plan in accordance with the conditions and circumstances of the organization.

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình

- [1]. Giáo trình liên quan đến chuyên đề nghiên cứu
- [2]. Quy định viết báo cáo thực tế
- [3]. Các báo cáo (thứ cấp) về đơn vị nghiên cứu

6.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Tham khảo các tài liệu trên thư viện và học liệu mở.
- [5]. Tham khảo các văn bản của cơ quan thực tế, văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế

7. Nhiệm vụ của người học

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế. Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.

- Hoàn thành 01 báo cáo thực tế tại cơ sở theo nội dung yêu cầu.

8. Nội dung chi tiết môn học

Tuần thứ	Nội dung	Tài liệu bắt buộc\ tham khảo	Ghi chú
1-2	Modul 1: Tìm hiểu khái quát về cơ quan thực tế, hình thành hướng nghiên cứu - Tổng quan về cơ quan thực tế - Xây dựng đề cương nghiên cứu	[1], [2], [3], [4], [5]	
3-5	Modul 2: Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế và các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Tìm hiểu các văn bản quy định liên quan đến quy định tổ chức và hoạt động của cơ quan thực tế - Tìm hiểu các quy định liên quan đến vấn đề nghiên cứu - Viết nội dung phần I của báo cáo (Về cơ quan thực tế).	[1], [2], [3], [4], [5]	
6-8	Modul 3: Nghiên cứu thực trạng vấn đề tại cơ quan thực tế - Thực trạng vấn đề nghiên cứu - Những kết quả đạt được, hạn chế	[1], [2], [3], [4], [5]	
9-11	- Phân tích nguyên nhân của những hạn chế - Đánh giá - Kết luận		
12-15	Modul 4: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý trên lĩnh vực cụ thể		

9. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học

9.1. Mục đích và trọng số kiểm tra

Để đánh giá kết quả học tập của người học.

Thang điểm 10,0 (lấy đến 1 chữ số thập phân).

Trọng số điểm đánh giá môn học:

- + Điểm 1: Đánh giá của cơ quan thực tế: trọng số 0,2
- + Điểm 2: Hệ thống minh chứng, thông tin rõ ràng, xác thực: trọng số 0,2
- + Điểm 3: Báo cáo thực tế 1: trọng số 0,6

9.2. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập, kiểm tra, đánh giá

1. Đánh giá chuyên cần:

- Đi thực tế đúng giờ, đảm bảo dự 100% giờ thực hành. Tuân thủ đúng nội quy, quy định của cơ quan thực tế.

- Chuẩn bị nội dung tự học, đọc tài liệu học tập theo hướng dẫn trước khi đến thực tế.

2. Hệ thống minh chứng:

- Hệ thống minh chứng rõ ràng, xác thực, đảm bảo độ tin cậy.

3. Báo cáo thực tế:

- Đảm bảo tính khoa học, đáp ứng đúng yêu cầu đặt ra, không sao chép.

4. Thi kết thúc học phần và Phương pháp đánh giá: **Báo cáo thực tế**

Ngày 10 tháng 11 năm 2021

Trưởng bộ môn



TS. Trần Thị Hồng

Trưởng Khoa



TS. Nguyễn Minh Tuấn